

Số: 01/2022/BB/ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2022

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- **Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam
- **Trụ sở chính** : Lầu 5, số 12 Tân Trào, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- **Điện thoại** : 028. 54161820 – 54161822 Fax: 028. 54161823 – 54161824
- **Mã số doanh nghiệp** : 0300437898 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/10/2006, thay đổi, lần thay đổi gần nhất vào ngày 08/07/2021
- **Thời gian** : Từ 8 giờ 30 ngày 27 tháng 04 năm 2022
- **Địa điểm họp** : Sảnh Central - Tầng 4, Tòa nhà Crystal Palace, Lô C17-1-2 đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: ông Nguyễn Tân Thành – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Nội dung báo cáo:

Vào lúc 8 giờ 29' ngày 27/04/2022, Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến: 24 cổ đông và Cổ đông trình ủy quyền tham dự tại Đại hội: 8 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 11.721.933 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 83,155% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Ông Nguyễn Tân Thành giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

- Ông **Đỗ Tiến Đức** - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- Ông **Vũ Phước Long** - Phó TGD phụ trách - Thành viên Đoàn chủ tọa
- Ông **Hoàng Việt** - Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên Đoàn chủ tọa

Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.761.864 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,8385% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

- Ông **Trần Duy Đức** - Thư ký
- Bà **Nguyễn Thị Thanh Hải** - Thư ký



4. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:

- Ông **Nguyễn Đình Tú** - Trưởng Ban kiểm phiếu
- Ông **Trần Công Toàn** - Thành viên Ban kiểm phiếu
- Ông **Ngô Phước Hùng** - Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Ban Kiểm phiếu với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.761.864 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,8385% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

5. Bà Nguyễn Bích Thảo – Thành viên HĐQT thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 và Chương trình Đại hội để Đại hội biểu quyết thông qua.

5.1. Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

Đại hội biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.761.864 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,8385% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

5.2. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Đại hội biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.761.864 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,8385% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

5.3. Thông qua Chương trình Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.761.864 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,8385% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

Nội dung 01: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2022.

Người trình bày: Ông Đỗ Tiến Đức – Chủ tịch HĐQT

Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Người trình bày: Ông Hoàng Việt – Trưởng Ban Kiểm soát

Nội dung 03: Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022 và Báo cáo kết quả kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2021.

Người trình bày: Ông Vũ Phước Long – Phó Tổng Giám đốc phụ trách

B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Nội dung 04: Tờ trình số 118/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 V/v phân phối lợi nhuận năm 2021; Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận 2022.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	KH 2021	Tỷ lệ PP	Thực hiện 2021	Tỷ lệ PP
1	Tổng Doanh thu	958.000.000.000		1.620.484.336.024	
2	Lợi nhuận trước thuế	31.000.000.000		48.020.977.065	
3	Lợi nhuận sau thuế	24.800.000.000		38.467.159.938	
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1.484		2.729	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			89.502.847.474	
5.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020			51.035.687.536	
5.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021	24.800.000.000	-	38.467.159.938	
6	Cổ tức (*)		-	35.241.215.000	25%
7	Quỹ đầu tư phát triển			11.540.147.981	30%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	3.846.715.994	10%
9	Quỹ thưởng Người quản lý (**)		-	226.800.000	

(*) Cổ tức năm 2021: 25% vốn điều lệ, chi bằng tiền mặt.

(**) Quỹ thưởng Người quản lý năm 2021: thực hiện mức trích tối đa theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội.

2. Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022
1	Tổng Doanh thu	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	48.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	38.400.000.000
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1.218
5	Lợi nhuận được phân phối	38.400.000.000

- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2022: sẽ căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2022. Đối với cổ tức, trong trường hợp Công ty đạt được lợi nhuận trước thuế năm 2022 bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì cổ tức năm 2022 không thấp hơn mức 08% vốn điều lệ mới (theo phương án tăng vốn Điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1).

3. Kế hoạch đầu tư năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Tên dự án	Hạng mục /Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Kế hoạch đầu tư		25.804			
	Đầu tư XDCB		10.404			
	Mua sắm trang thiết bị		15.400			
A	Dự án đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị chuyển tiếp năm 2021		14.103			
1	Dự án đầu tư XDCB		6.103			
1.1	Sửa chữa, thay mới hệ thống điện chiếu sáng nhà kho, điện bảo vệ khu kho bãi và khu văn phòng - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa thay thế	1.200	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.2	Sửa chữa vừa và nhỏ hệ thống thiết bị, mái tôn, hệ thống thông gió kho 1A - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa cải tạo	1.500	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.3	Thay thế băng tải B1200, gầu tải và hệ thống điện điều khiển nhà kho 1A - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa thay thế hư hỏng trong quá trình vận hành khai thác	2.212	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.4	Sửa chữa mặt sân bê tông khu kho bãi Cái Lân - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa hư hỏng trong quá trình khai thác	641	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.5	Sửa chữa mái sảnh, cấp thoát nước nhà văn phòng, mái sảnh hội trường và biển hiệu - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa cải tạo do đã xuống cấp hư hỏng theo thời gian	250	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.6	Dự án xây dựng tường rào ngăn bãi - Northfreight	Công rào, Hàng rào di động dài 360m cao 2,2m làm bằng thép hộp và thép góc	300	Vốn tự có	2022	Northfreight
2	Dự án mua sắm thiết bị		8.000			
2.1	Dự án mua xe vận tải (xe sơ mi) - Northfreight	5 chiếc	8.000	Vốn tự có	2022	Northfreight
B	Dự án mới năm 2022		11.701			
1	Dự án đầu tư XDCB		4.301			
1.1	Thay Thế mái tôn nhà kho CFS và kho ngoại quan - VOSA Quảng Ninh	Thay mới 2.100 m ²	651	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh

1.2	Dự án xây dựng hệ thống chữa cháy tự động cho 2 kho CFS - Northfreight	Xây dựng hệ thống PCCC cho 2 nhà kho CFS tổng diện tích 2.834 m ²	3.000	Vốn tự có	2022	Northfreight
1.3	Dự án thiết kế, cải tạo và sửa chữa nhà làm việc (1 gian mặt đường số 54 Lê Lợi, HP) - Orimas	- Thiết kế, cải tạo và sửa chữa nhà làm việc (01 gian mặt đường số 54 Lê Lợi, Hải phòng và VP HCM). - Mua bổ sung trang thiết bị, đồ dùng làm việc cho 02 VP	650	Vốn tự có	2022	Orimas
2	Dự án mua sắm thiết bị		7.400			
2.1	Dự án mua xe vận tải: 03 xe sơ mi rơ móc loại 40' và 03 xe tải nhỏ - Northfreight	6 chiếc	7.400	Vốn tự có	2022	Northfreight

Người trình bày: Ông Vũ Phước Long – Phó Tổng Giám đốc phụ trách

Nội dung 05: Tờ trình số 119/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 V/v kết chuyển số dư Quỹ dự trữ tăng vốn điều lệ và Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh.

1. Thông qua việc kết chuyển số dư Quỹ dự trữ tăng vốn Điều lệ:

Chấp thuận kết chuyển toàn bộ số dư Quỹ dự trữ tăng vốn điều lệ (đến ngày 31/12/2021) vào Quỹ đầu tư phát triển, số tiền là 11.650.000.000 đồng (Mười một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng chẵn), để tạo nguồn tăng vốn điều lệ.

2. Thông qua việc kết chuyển số dư Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh:

Chấp thuận kết chuyển số dư Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh (đến ngày 31/12/2021) để tăng Quỹ Khen thưởng Phúc lợi của Công ty, số tiền là 3.165.755.392 đồng (Ba tỷ một trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm chín mươi hai đồng), với mục đích chi thưởng cho các cá nhân, đơn vị/chi nhánh có đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Người trình bày: Ông Trần Tuấn Hải – Trưởng Tiểu ban Nhân sự và Chiến lược của HĐQT

Nội dung 06: Tờ trình số 120/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 V/v chủ trương thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ.

1. Thông qua về chủ trương thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) của Công ty đang nắm giữ:

Chấp thuận thông qua về chủ trương thoái toàn bộ 1.187.407 cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ để tập trung nguồn lực tài chính cho các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của đơn vị.

2. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Chủ động xây dựng phương án bán toàn bộ số cổ phiếu MSB trên nguyên tắc bảo toàn vốn đầu tư, đảm bảo hiệu quả cao nhất và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và của Công ty;

- Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Người trình bày: Ông Trần Tuấn Hải – Trưởng Tiểu ban Nhân sự và Chiến lược của HĐQT

Nội dung 07: Tờ trình số 121/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 V/v từ nhiệm/miễn nhiệm thành viên HĐQT.

Thông qua việc từ nhiệm/miễn nhiệm của các thành viên HĐQT như sau:

1. Chấp thuận đề ông Trịnh Vũ Khoa thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT kể từ ngày 27/4/2022 theo đơn từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân của ông Trịnh Vũ Khoa ngày 18/6/2021.

2. Chấp thuận đề bà Nguyễn Thị Thanh Hà thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT kể từ ngày 27/4/2022 theo văn bản đề nghị của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (VIMC) ngày 26/4/2022.

3. Chấp thuận đề ông Ngô Thanh Tùng thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT kể từ ngày 27/4/2022 theo đơn từ nhiệm của ông Ngô Thanh Tùng ngày 26/4/2022.

Người trình bày: Ông Trần Tuấn Hải – Trưởng Tiểu ban Nhân sự và Chiến lược của HĐQT

Nội dung 08: Tờ trình số 122/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 V/v thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Báo cáo tài chính kiểm toán chi tiết đã được in trong Báo cáo thường niên năm 2021).

Người trình bày: Bà Nguyễn Bích Thảo – Thành viên HĐQT

Nội dung 09: Tờ trình số 123/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 V/v thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý chuyên trách và Người PTQT Công ty.

I. Thực hiện năm 2021 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021:

1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Người quản lý chuyên trách (gồm 04 người: 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách, 02 Phó Tổng giám đốc và 01 thành viên HĐQT kiêm nhiệm hưởng lương chuyên trách):

- Mức tiền lương bình quân thực hiện: 43.200.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ tiền lương thực hiện: 1.814.400.000 đồng.

2. Quỹ thù lao thực hiện năm 2021:

* Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 8.640.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thực hiện: 622.080.000 đồng.

+ Trong đó: 01 thành viên hưởng lương chuyên trách nên không hưởng thù lao.

* Ban kiểm soát: 03 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 5.760.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thực hiện: 196.080.000 đồng.

+ Trong đó: 01 thành viên chỉ tham gia 10 tháng.

* Người PTQT Công ty: 01 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 3.840.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thực hiện: 46.080.000 đồng.

3. Quỹ tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2021: 226.800.000 đồng.

Thực hiện mức trích tối đa theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội.

II. Kế hoạch năm 2022:

1. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của Người quản lý chuyên trách (gồm 04 người: 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách, 02 Phó Tổng giám đốc và 01 thành viên HĐQT kiêm nhiệm hưởng lương chuyên trách):

- Mức tiền lương bình quân thực hiện: 36.000.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ tiền lương thực hiện: 1.728.000.000 đồng.

2. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022:

* Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 7.200.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thực hiện: 518.400.000 đồng.

+ Trong đó: 01 thành viên hưởng lương chuyên trách nên không hưởng thù lao.

* Ban kiểm soát: 03 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 4.800.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thực hiện: 172.800.000 đồng.

* Người PTQT Công ty: 01 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 3.200.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thực hiện: 38.400.000 đồng.

Người trình bày: Bà Nguyễn Bích Thảo – Thành viên HĐQT

Nội dung 10: Tờ trình số 124/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 V/v thông qua danh sách các Công ty kiểm toán năm 2022.

1. Ban kiểm soát trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 03 Công ty kiểm toán đã được Ban kiểm soát lựa chọn để trình Đại hội xem xét, thông qua, gồm:

TT	Công ty kiểm toán
1	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2	Công ty TNHH KPMG (Việt Nam)
3	Công ty TNHH Kiểm toán TTP

2. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc giao cho HĐQT quyết định lựa chọn trong một trong ba Công ty kiểm toán trong danh sách trên (sau khi có ý kiến của Ban kiểm soát Công ty) thực hiện việc soát xét BCTC 06 tháng và kiểm toán BCTC năm 2022 cho Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Người trình bày: Ông Nguyễn Hồng Hải – Thành viên Ban kiểm soát

Nội dung 11: Tờ trình số 125/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 V/v thông qua danh sách đề cử/ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV.

Thông qua danh sách đề cử/ứng cử của các ứng viên tham gia bầu cử bổ sung chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2019 – 2024), bao gồm:

TT	Người được đề cử/ ứng cử	Ngày sinh	Nơi sinh	Địa chỉ thường trú	Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Trần Tuấn Hải	06/11/1972	Yên Bái	Số nhà 18/87 Tam Trinh, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, Hà Nội	015072000049 23/03/2016 Hà Nội	Cử nhân Kinh tế/Cử nhân Ngoại ngữ/Cử nhân Hàng hải	Cổ đông sở hữu trên 50% đề cử
2	Vũ Phước Long	29/5/1975	Lào Cai	23 Nguyễn Thị Định, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM	01007500005 7 09/08/2019 Cục CS QLHC về TTXH	Kĩ sư quản trị doanh nghiệp, Kĩ sư vỏ tàu	Cổ đông sở hữu trên 50% đề cử
3	Nguyễn Đức Thiện	15/9/1971	Quảng Ninh	A22 Nhà Vường, khu đô thị Trung Hoà, Trung Hoà, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	022071003016 06/8/2019 Cục CS QLHC về TTXH	Cử nhân Kinh tế	Nhóm cổ đông sở hữu trên 10% đề cử

Người trình bày: Ông Nguyễn Tân Thành – Thành viên tiểu ban Nhân sự & Chiến lược

PHẦN III: Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông Vũ Đức Minh – Mã cổ đông: VSA000594

Doanh thu của VOSA trong thời gian vừa qua có phải nguồn thu nhập lớn nhất là từ Đại lý viên truyền thống là chính?

Giải đáp của Ông Vũ Phước Long – Phó TGD phụ trách trả lời:

Doanh thu lớn nhất toàn Công ty chủ yếu đến từ Đại lý vận tải, còn doanh thu từ Đại lý tàu truyền thống mang lại rất nhỏ so với tổng doanh thu của toàn VOSA.

2. Cổ đông Nguyễn Thị Mai – Mã cổ đông: VSA000265

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc có đề cập về sửa chữa toà nhà nhưng không nói cụ thể toà nhà nào.

Giải đáp của Ông Vũ Phước Long – Phó TGD phụ trách trả lời:

Như đã trình bày tại Báo cáo về tình hình đầu tư và thực hiện các dự án, năm 2021 Công ty đã hoàn thành dự án sửa chữa, sơn lại toà nhà văn phòng và nhà kho số 1 của chi

nhánh Northfreight, tuy trình bày là tòa nhà nhưng bản chất là nhà văn phòng làm việc và kho không phải tòa nhà lớn.

PHẦN IV: CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2022.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 22	- Số cổ phần: 11.702.711	- Tỷ lệ: 99,2898% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 22	- Số cổ phần: 11.702.711	- Tỷ lệ: 99,2898% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 22	- Số cổ phần: 11.702.711	- Tỷ lệ: 99,2898% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 4: Thông qua Tờ trình số 118/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 V/v phân phối lợi nhuận năm 2021; Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận 2022.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 22	- Số cổ phần: 11.702.711	- Tỷ lệ: 99,2898% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình số 119/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 v/v kết chuyển số dư Quỹ dự trữ tăng vốn điều lệ và Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 22	- Số cổ phần: 11.702.711	- Tỷ lệ: 99,2898% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình số 120/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 V/v chủ trương thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 22	- Số cổ phần: 11.702.711	- Tỷ lệ: 99,2898% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình số 121/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 V/v từ nhiệm/miễn nhiệm thành viên HĐQT.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 22	- Số cổ phần: 11.702.711	- Tỷ lệ: 99,2898% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình số 122/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 V/v thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 22	- Số cổ phần: 11.702.711	- Tỷ lệ: 99,2898% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 9: Thông qua Tờ trình số 123/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 V/v thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý chuyên trách và Người PTQT Công ty.

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 22	- Số cổ phần: 11.702.711	- Tỷ lệ: 99,2898% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình số 124/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 v/v thông qua danh sách các Công ty kiểm toán năm 2022.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 22 - Số cổ phần: 11.702.711 - Tỷ lệ: 99,2898% CPBQ dự họp
 Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
 Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
 Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 11: Thông qua Tờ trình số 125/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 V/v thông qua danh sách đề cử/ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV.

Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

TT	Người được đề cử/ ứng cử	Ngày sinh	Nơi sinh	Địa chỉ thường trú	Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Trần Tuấn Hải	06/11/1972	Yên Bái	Số nhà 18/87 Tam Trinh, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, Hà Nội	015072000049 23/03/2016 Hà Nội	Cử nhân Kinh tế/Cử nhân Ngoại ngữ/Cử nhân Hàng hải	Cổ đông sở hữu trên 50% đề cử
2	Vũ Phước Long	29/5/1975	Lào Cai	23 Nguyễn Thị Định, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM	01007500005 7 09/08/2019 Cục CS QLHC về TTXH	Kĩ sư quản trị doanh nghiệp, Kĩ sư vỏ tàu	Cổ đông sở hữu trên 50% đề cử
3	Nguyễn Đức Thiện	15/9/1971	Quảng Ninh	A22 Nhà Vương, khu đô thị Trung Hoà, Trung Hoà, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	022071003016 06/8/2019 Cục CS QLHC về TTXH	Cử nhân Kinh tế	Nhóm cổ đông sở hữu trên 10% đề cử

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu tán thành: 18 - Số cổ phần: 11.699.422 - Tỷ lệ: 99,2619% CPBQ dự họp
 Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
 Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
 Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.699.422 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2619% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

• Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Trần Tuấn Hải

Số phiếu tán thành: 13 - Số cổ phần: 11.221.284 - Tỷ lệ: 95,2052% CPBQ dự họp

- Ông Vũ Phước Long

Số phiếu tán thành: 17 - Số cổ phần: 11.244.516 - Tỷ lệ: 95,4023% CPBQ dự họp

- Ông Nguyễn Đức Thiện

Số phiếu tán thành: 7 - Số cổ phần: 12.638.998 - Tỷ lệ: 107,2336% CPBQ dự họp

• Danh sách thành viên Hội đồng quản trị trúng cử:

TT	Họ và tên
1	Trần Tuấn Hải
2	Vũ Phước Long
3	Nguyễn Đức Thiện

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Ông Trần Duy Đức đọc biên bản cuộc họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 với 95,9705 % số phiếu tán thành.

Biên bản nay được lập thành 03 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Đại hội kết thúc 11 giờ 50 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trần Duy Đức

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đỗ Tiến Đức

Số: 01/2022/NQ/ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/04/2021;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/BB/ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022.

Ngày 27/04/2022, tại Sảnh Central - Tầng 4, Tòa nhà Crystal Palace, Lô C17-I-2 đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Q. 7, TP. HCM, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam được tổ chức với sự tham gia trực tuyến của 34 và cổ đông trình ủy quyền tham dự tại Đại hội: 20 cổ đông, cổ đông sở hữu 11.786.418 cổ phần chiếm 83,6125 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2022.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



Điều 4. Thông qua Tờ trình số 118/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 v/v phân phối lợi nhuận năm 2021; Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận 2022.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	KH 2021	Tỷ lệ PP	Thực hiện 2021	Tỷ lệ PP
1	Tổng Doanh thu	958.000.000.000		1.620.484.336.024	
2	Lợi nhuận trước thuế	31.000.000.000		48.020.977.065	
3	Lợi nhuận sau thuế	24.800.000.000		38.467.159.938	
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1.484		2.729	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			89.502.847.474	
5.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020			51.035.687.536	
5.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021	24.800.000.000	-	38.467.159.938	
6	Cổ tức (*)		-	35.241.215.000	25%
7	Quỹ đầu tư phát triển			11.540.147.981	30%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	3.846.715.994	10%
9	Quỹ thưởng Người quản lý (**)		-	226.800.000	

(*) Cổ tức năm 2021: 25% vốn điều lệ, chi bằng tiền mặt.

(**) Quỹ thưởng Người quản lý năm 2021: thực hiện mức trích tối đa theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội.

2. Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022
1	Tổng Doanh thu	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	48.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	38.400.000.000
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1.218
5	Lợi nhuận được phân phối	38.400.000.000

- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2022: sẽ căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2022. Đối với cổ tức, trong trường hợp Công ty đạt được lợi nhuận trước thuế năm 2022 bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì cổ tức năm 2022 không thấp hơn mức 08% vốn điều lệ mới (theo phương án tăng vốn Điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1).

3. Kế hoạch đầu tư năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Tên dự án	Hạng mục /Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Kế hoạch đầu tư		25.804			
	Đầu tư XDCB		10.404			
	Mua sắm trang thiết bị		15.400			
A	Dự án đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị chuyển tiếp năm 2021		14.103			
1	Dự án đầu tư XDCB		6.103			
1.1	Sửa chữa, thay mới hệ thống điện chiếu sáng nhà kho, điện bảo vệ khu kho bãi và khu văn phòng - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa thay thế	1.200	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.2	Sửa chữa vừa và nhỏ hệ thống thiết bị, mái tôn, hệ thống thông gió kho 1A - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa cải tạo	1.500	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.3	Thay thế băng tải B1200, gầu tải và hệ thống điện điều khiển nhà kho 1A - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa thay thế hư hỏng trong quá trình vận hành khai thác.	2.212	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.4	Sửa chữa mặt sân bê tông khu kho bãi Cái Lân - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa hư hỏng trong quá trình khai thác	641	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.5	Sửa chữa mái sảnh, cấp thoát nước nhà văn phòng, mái sảnh hội trường và biển hiệu - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa cải tạo do đã xuống cấp hư hỏng theo thời gian	250	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.6	Dự án xây dựng tường rào ngăn bãi - Northfreight	Công rào, Hàng rào di động dài 360m cao 2,2m làm bằng thép hộp và thép góc.	300	Vốn tự có	2022	Northfreight
2	Dự án mua sắm thiết bị		8.000			
2.1	Dự án mua xe vận tải (xe sơ mi) - Northfreight	5 chiếc	8.000	Vốn tự có	2022	Northfreight
B	Dự án mới năm 2022		11.701			

1	Dự án đầu tư XDCB		4.301			
1.1	Thay Thế mái tôn nhà kho CFS và kho ngoại quan - VOSA Quảng Ninh	Thay mới 2.100 m ²	651	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.2	Dự án xây dựng hệ thống chữa cháy tự động cho 2 kho CFS - Northfreight	Xây dựng hệ thống PCCC cho 2 nhà kho CFS tổng diện tích 2.834 m ²	3.000	Vốn tự có	2022	Northfreight
1.3	Dự án thiết kế, cải tạo và sửa chữa nhà làm việc (1 gian mặt đường số 54 Lê Lợi, HP) - Orimas	- Thiết kế, cải tạo và sửa chữa nhà làm việc (01 gian mặt đường số 54 Lê Lợi, Hải phòng và VP HCM). - Mua bổ sung trang thiết bị, đồ dùng làm việc cho 02 VP	650	Vốn tự có	2022	Orimas
2	Dự án mua sắm thiết bị		7.400			
2.1	Dự án mua xe vận tải: 03 xe sơ mi rơ móc loại 40' và 03 xe tải nhỏ - Northfreight	6 chiếc	7.400	Vốn tự có	2022	Northfreight

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 119/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 v/v kết chuyển số dư Quỹ dự trữ tăng vốn điều lệ và Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh.

1. Thông qua việc kết chuyển số dư Quỹ dự trữ tăng vốn Điều lệ:

Chấp thuận kết chuyển toàn bộ số dư Quỹ dự trữ tăng vốn điều lệ (đến ngày 31/12/2021) vào Quỹ đầu tư phát triển, số tiền là 11.650.000.000 đồng (Mười một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng chẵn), để tạo nguồn tăng vốn điều lệ.

2. Thông qua việc kết chuyển số dư Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh:

Chấp thuận kết chuyển số dư Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh (đến ngày 31/12/2021) để tăng Quỹ Khen thưởng Phúc lợi của Công ty, số tiền là 3.165.755.392 đồng (Ba tỷ một trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm chín mươi hai đồng), với mục đích chi thưởng cho các cá nhân, đơn vị/chi nhánh có đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 120/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 v/v chủ trương thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ.

1. Thông qua về chủ trương thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) của Công ty đang nắm giữ:

Chấp thuận thông qua về chủ trương thoái toàn bộ 1.187.407 cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ để tập trung nguồn lực tài chính cho các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của đơn vị.

2. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Chủ động xây dựng phương án bán toàn bộ số cổ phiếu MSB trên nguyên tắc bảo toàn vốn đầu tư, đảm bảo hiệu quả cao nhất và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và của Công ty;

- Chi đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 121/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 v/v từ nhiệm/miễn nhiệm thành viên HĐQT.

Thông qua việc từ nhiệm/miễn nhiệm của các thành viên HĐQT như sau:

1. Chấp thuận đề ông Trịnh Vũ Khoa thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT kể từ ngày 27/4/2022 theo đơn từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân của ông Trịnh Vũ Khoa ngày 18/6/2021.

2. Chấp thuận đề bà Nguyễn Thị Thanh Hà thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT kể từ ngày 27/4/2022 theo theo văn bản đề nghị của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (VIMC) ngày 26/4/2022.

3. Chấp thuận đề ông Ngô Thanh Tùng thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT kể từ ngày 27/4/2022 theo đơn từ nhiệm của ông Ngô Thanh Tùng ngày 26/4/2022.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 122/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 v/v thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Báo cáo tài chính kiểm toán chi tiết đã được in trong Báo cáo thường niên năm 2021).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 123/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 v/v thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý chuyên trách và Người PTQT Công ty.

I. Thực hiện năm 2021 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021:

1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Người quản lý chuyên trách (gồm 04 người: 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách, 02 Phó Tổng giám đốc và 01 thành viên HĐQT kiêm nhiệm hưởng lương chuyên trách):

- Mức tiền lương bình quân thực hiện: 43.200.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ tiền lương thực hiện: 1.814.400.000 đồng.

2. Quỹ thù lao thực hiện năm 2021:

* Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 8.640.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thực hiện: 622.080.000 đồng.

+ Trong đó: 01 thành viên hưởng lương chuyên trách nên không hưởng thù lao.

* Ban kiểm soát: 03 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 5.760.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thực hiện: 196.080.000 đồng.

+ Trong đó: 01 thành viên chỉ tham gia 10 tháng.

* Người PTQT Công ty: 01 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 3.840.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thực hiện: 46.080.000 đồng.

3. Quỹ tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2021: 226.800.000 đồng.

Thực hiện mức trích tối đa theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội.

II. Kế hoạch năm 2022:

1. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của Người quản lý chuyên trách (gồm 04 người: 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách, 02 Phó Tổng giám đốc và 01 thành viên HĐQT kiêm nhiệm hưởng lương chuyên trách):

- Mức tiền lương bình quân thực hiện: 36.000.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ tiền lương thực hiện: 1.728.000.000 đồng.

2. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022:

* Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 7.200.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thực hiện: 518.400.000 đồng.

+ Trong đó: 01 thành viên hưởng lương chuyên trách nên không hưởng thù lao.

* Ban kiểm soát: 03 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 4.800.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thực hiện: 172.800.000 đồng.

* Người PTQT Công ty: 01 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 3.200.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thực hiện: 38.400.000 đồng.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 10. Thông qua Tờ trình số 124/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 v/v thông qua danh sách các Công ty kiểm toán năm 2022.

1. Ban kiểm soát trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 03 Công ty kiểm toán đã được Ban kiểm soát lựa chọn để trình Đại hội xem xét, thông qua, gồm:

TT	Công ty kiểm toán
1	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2	Công ty TNHH KPMG (Việt Nam)
3	Công ty TNHH Kiểm toán TTP

2. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc giao cho HĐQT quyết định lựa chọn trong một trong ba Công ty kiểm toán trong danh sách trên (sau khi có ý kiến của Ban kiểm soát Công ty) thực hiện việc soát xét BCTC 06 tháng và kiểm toán BCTC năm 2022 cho Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.702.711 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2898% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 11. Thông qua Tờ trình số 125/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022 v/v thông qua danh sách đề cử/ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV.

Thông qua danh sách đề cử/ứng cử của các ứng viên tham gia bầu cử bổ sung chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2019 – 2024), bao gồm:

TT	Người được đề cử/ứng cử	Ngày sinh	Nơi sinh	Địa chỉ thường trú	Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Trần Tuấn Hải	06/11/1972	Yên Bái	Số nhà 18/87 Tam Trinh, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, Hà Nội	015072000049 23/03/2016 Hà Nội	Cử nhân Kinh tế/Cử nhân Ngoại ngữ/Cử nhân Hàng hải	Cổ đông sở hữu trên 50% đề cử

2	Vũ Phước Long	29/5/1975	Lào Cai	23 Nguyễn Thị Định, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM	01007500005 7 09/08/2019 Cục CS QLHC về TTXH	Kĩ sư quản trị doanh nghiệp, Kĩ sư vỏ tàu	Cổ đông sở hữu trên 50% đề cử
3	Nguyễn Đức Thiện	15/9/1971	Quảng Ninh	A22 Nhà Vường, khu đô thị Trung Hoà, Trung Hoà, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	022071003016 06/8/2019 Cục CS QLHC về TTXH	Cử nhân Kinh tế	Nhóm cổ đông sở hữu trên 10% đề cử

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 11.699.422 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,2619% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

• Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Vị trí ứng cử	Tỷ lệ bầu cử
1	Trần Tuấn Hải	TV. HĐQT	95,2052 %
2	Vũ Phước Long	TV. HĐQT	95,4023 %
3	Nguyễn Đức Thiện	TV. HĐQT	107,2336 %

• Danh sách thành viên Hội đồng quản trị trúng cử:

TT	Họ và tên
1	Trần Tuấn Hải
2	Vũ Phước Long
3	Nguyễn Đức Thiện

Điều 12. Tổ chức thực hiện.

- Nghị quyết này được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 27/04/2022.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông VOSA;
- UBCK Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (b/c);
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD Cty;
- Lưu: VTLT, HĐQT, TĐĐ (01).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Đỗ Tiến Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

VOSA CORPORATION



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
VOSA CORPORATION

Trụ sở chính: Lầu 5, số 12 Tân Trào, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028. 54161820 – 54161822 Fax: 028. 54161823 – 54161824 Website: www.vosa.com.vn



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(Bắt đầu lúc 08h00 ngày 27 tháng 04 năm 2022)

Thời gian	Nội dung
7:30 – 8h:00	Đăng ký tham dự Đại hội <ul style="list-style-type: none">Cổ đông đăng nhập tham dự trực tuyến;
8:00 – 8:45	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;Tuyên bố lý do, giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tọa;Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký và danh sách Ban Kiểm phiếu;Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; Chương trình Đại hội;Biểu quyết thông qua Nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử và Chương trình Đại hội.
8:45 – 9:05	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm soát trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2022;Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022;Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022;Báo cáo kết quả kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2021.
9:05 – 9:15	Phát biểu của lãnh đạo VIMC
9:15 – 9:45	Các nội dung tờ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none">Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021; kế hoạch SXKD, đầu tư và phân phối lợi nhuận 2022;Tờ trình kết chuyển số dư Quỹ dự trữ tăng vốn điều lệ và Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh;Tờ trình chủ trương thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam của Công ty đang nắm giữ;Tờ trình v/v từ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;Đơn từ nhiệm của thành viên HĐQT; Thông báo điều chỉnh nhân sự người đại diện vốn của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và nhân sự HĐQT.Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán;Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty và Quỹ tiền thưởng Người quản lý Công ty thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022;Tờ trình về việc Kế hoạch lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022 (BKS trình bày);
9:45– 10:05	Đại hội thảo luận.
10:05 – 10:10	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
10:10 – 10:15	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

Thời gian	Nội dung
10:15 – 10:20	<ul style="list-style-type: none"> • Tờ trình v/v thông qua danh sách đề cử/ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV. Thư đề cử/ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT và Thông báo điều chỉnh nhân sự người đại diện vốn của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và nhân sự HĐQT. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
10:20 – 10:30	Hướng bầu cử và tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
10:30 – 10:45	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử.
10:45 – 10:50	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử.
10:50 – 11:00	Thành viên HĐQT trúng cử ra mắt Đại hội.
11:00 – 11:15	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11:15 – 11:20	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.



QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2022 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Hệ thống livestream cuộc họp ĐHĐCĐ : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website www.ezgsf.com và www.youtube.com



Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết¹.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện “**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 31/03/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:
 - **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
 - **Cách thức thực hiện:** Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
 - **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:** Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện “**xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 3 người, bao gồm 1 Chủ tọa và 2 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:

¹ Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Vũ Phước Long	Phó Tổng giám đốc phụ trách
3	Hoàng Việt	Trưởng Ban kiểm soát

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - Điều khiển Đại Hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại Hội thông qua;
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
 - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết;
 - Hướng dẫn Đại Hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại Hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội;
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
 - Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

Quy chế làm việc trực tuyến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Nguyễn Tân Thành	Trưởng ban
2	Lê Quốc Cường	Thành viên

- Nhiệm vụ:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản của các cổ đông để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến;
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành;
- Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Trần Duy Đức	
2	Nguyễn Thị Thanh Hải	

- Nhiệm vụ:

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
- Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 3 người, bao gồm 1 Trưởng Ban và 2 thành viên.

- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Tú	Trưởng Ban
2	Trần Công Toàn	Thành viên
3	Ngô Phước Hùng	Thành viên

- Nhiệm vụ:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
- Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link <http://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc gửi email về địa chỉ: th-pc.vsa@vosagroup.com (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Công ty);
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: <http://ezgsm.fpts.com.vn>

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại quy chế bầu cử)
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử
Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:
- Nội dung biểu quyết 01 (gồm thông qua Chủ tọa đoàn, Ban kiểm phiếu, Quy chế làm việc tại Đại hội, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Chương trình Đại hội). Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 08h30 ngày 27/04/2022 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 01.
- Nội dung biểu quyết 02 (gồm Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2022; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022; Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022; Báo cáo kết quả kiểm toán và Báo cáo tài chính năm 2021; (1) Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021, kế hoạch SXKD, đầu tư và phân phối lợi nhuận 2022; (2) Tờ trình kết chuyển số dư Quỹ dự trữ tăng vốn điều lệ và Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh; (3) Tờ trình chủ trương thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam của Công ty đang nắm giữ; (4) Tờ trình từ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; (5) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán (6) Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty và Quỹ tiền thưởng Người quản lý Công ty thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022; (7) Tờ trình thông qua danh sách các Công ty kiểm toán năm 2022): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 27/04/2022 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
- Nội dung biểu quyết 03 (Tờ trình thông qua danh sách đề cử/ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h15 ngày 27/04/2022 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 03.
- Nội dung Bầu cử: Đại biểu thực hiện bầu cử từ 10h20 ngày 27/04/2022 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung bầu cử.
- Nội dung biểu quyết 04 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 11h10 ngày 27/04/2022 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 04.
- Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu từ 08h00 ngày 27/04/2022. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 31/03/2022) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 14.096.486 cổ phần tương đương với 14.096.486 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vẫn

đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, PTQTCT.





DỰ THẢO

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019 – 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam
- HĐQT : Hội đồng quản trị.
- BTC : Ban tổ chức Đại hội.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền).

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử bổ sung thành viên HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung : 03 người
- Nhiệm kỳ : 2019 – 2024
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa : 8 người



1. Quyền đề cử, ứng cử bổ sung thành viên HĐQT: (theo Điều 24 Điều lệ công ty)

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ bảy mươi phần trăm (70%) đến tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên và từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa (08) ứng viên.

- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo Phương thức bầu dồn phiếu (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Đại biểu tham dự trực tuyến truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc).

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc).

VI. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là **Phiếu bầu cử trực tuyến**

Trong trường hợp, cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

VII. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả

1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "**Bầu dồn đều phiếu**" của các ứng viên tương ứng.
 - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "**Số phiếu bầu**" của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết thúc kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.



2. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam theo địa chỉ sau:

Văn phòng Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Địa chỉ: Lầu 5, số 12 Tân Trào, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028. 54161820 – 54161822 Fax: 028. 54161823 – 54161824.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có thể thay đổi số lượng đề cử, ứng cử phù hợp với Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật có liên quan và chỉ có hiệu lực thực hiện sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.


Đỗ Tiến Đức

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Kính thưa Quý cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam xin báo cáo tới Quý cổ đông kết quả hoạt động, công tác quản trị của HĐQT Công ty trong năm 2021, kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2022, như sau:

I. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty năm 2021:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Trong năm 2021, HĐQT đã đề ra phương hướng hoạt động, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 27/04/2021. HĐQT luôn chủ động nắm bắt kịp thời các diễn biến của tình hình kinh tế, chính trị & xã hội trong nước và thế giới; Phân tích, đánh giá những khó khăn, thuận lợi cũng như những cơ hội và thách thức để kịp thời đưa ra những quyết sách đúng đắn và hiệu quả trong hoạt động SXKD, thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện tốt nhiệm vụ thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường và bảo vệ môi trường cũng như tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo,... đã được Công ty triển khai trong năm như: ủng hộ Quỹ vắc xin của Chính phủ, ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiên tai, lũ lụt, hỗ trợ cho các hộ gia đình gặp khó khăn, chia sẻ trách nhiệm cộng đồng, xã hội. Các đoàn thể đều hoạt động tốt, các phong trào thi đua, văn nghệ, thể thao được người lao động tham gia sôi nổi, nhiệt tình.

- Công ty giữ ổn định hoạt động kinh doanh, việc làm, thu nhập, quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách Nhà nước; Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã giao là một nỗ lực đáng ghi nhận của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBNV trong năm 2021.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:

- Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định khác của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty đối với Ban Tổng giám đốc.



- Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao sự chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động SXKD và nỗ lực rất lớn của tập thể lãnh đạo, CBNV toàn Công ty để hoàn thành tốt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ năm 2021 giao; Thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện khó khăn, phức tạp do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn ra phức tạp trên phạm vi cả nước.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua báo cáo và tài liệu Ban Tổng giám đốc gửi HĐQT hay các tài liệu phục vụ cuộc họp của Hội đồng quản trị tại cuộc họp của HĐQT. Những công việc tồn đọng, chậm trễ hoặc các tồn tại, hạn chế, thiếu sót đã được HĐQT nêu ra và chỉ đạo, phân công, yêu cầu giải quyết thông qua các Nghị quyết hoặc tại các cuộc họp HĐQT.

- Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT cũng thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua hình thức trao đổi, thảo luận tại các cuộc họp định kỳ và đột xuất. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc cần nhanh chóng triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT hơn nữa.

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên năm 2021.

- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đúng theo quy định của pháp luật vào ngày 27/04/2021 tại Khách sạn Mường Thanh Luxury Sài Gòn, số 261C Nguyễn Văn Trỗi, P. 10, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

- Công bố thông tin định kỳ, bất thường về các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT theo đúng quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2022:

Năm 2022, dịch bệnh Covid-19 vẫn đang tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp và nguy hiểm với nhiều biến chủng mới xuất hiện, do đó dự báo nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức gây ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế toàn cầu, khả năng phục hồi trong tương lai gần là khó có thể thực hiện được.

Hội đồng quản trị Công ty đã đánh giá những thuận lợi và khó khăn, đồng thời đề ra định hướng chiến lược phát triển và mục tiêu cho năm 2022 như sau:

- Xây dựng đổi mới phương thức quản trị kinh doanh, mô hình phát triển của Công ty theo định hướng: một hệ thống, hai trung tâm và ba trụ cột. Cụ thể là:

+ Một hệ thống: là một trật tự quản trị Công ty hoạt động theo các quy chế, quy định, quy trình, chuẩn mực quốc tế; phương thức tổ chức SXKD được phân cấp, phân quyền và phối kết hợp chặt chẽ, nhịp nhàng cùng với cơ chế kiểm tra, giám sát, phòng ngừa rủi ro; mọi hoạt động dựa trên văn hóa, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp với truyền thống là giá trị cốt lõi của Công ty; lấy chuyển đổi số là giải pháp trọng tâm và là động lực để thực hiện đổi mới phương thức SXKD.

+ Hai trung tâm: (1) lấy giá trị phát triển con người, nguồn nhân lực; (2) lấy khách hàng làm trung tâm.

+ Ba trụ cột là ba hướng phát triển bền vững của Công ty bao gồm: (1) Đại lý dịch vụ hàng hải; (2) ICD thủy nội địa và kho bãi; (3) vận tải thủy nội địa và ven biển.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy trình tác nghiệp cho các hoạt động SXKD, thống nhất theo hướng tinh gọn, hiện đại và hiệu quả; giám đầu mối, tăng trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận.

- Xây dựng mô hình “lấy khách hàng làm trung tâm” và “lấy con người làm trung tâm” nhằm quản trị, khai thác nguồn lực một hệ thống trên nền tảng dữ liệu tập trung và số hoá.

- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ và triệt để các giải pháp công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh, tập trung chuyển đổi hệ thống phần mềm tài chính kế toán đáp ứng đặc thù ngành nghề của Công ty và đồng bộ hóa theo mô hình quản trị Công ty, bảo đảm chất lượng và tính phù hợp, đồng bộ, cập nhật và hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn trong mọi tình huống.

- Xây dựng và triển khai hệ thống trả lương 3PS gắn với các chỉ tiêu KPI giao đến từng phòng/ban, chi nhánh, bộ phận và người lao động nhằm đổi mới phương thức trả lương, thưởng, nâng cao thu nhập cho người lao động giỏi, có nhiều đóng góp cho Công ty, thúc đẩy mạnh mẽ gia tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc; Đẩy mạnh việc huấn luyện, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng đến chế độ đãi ngộ để tạo động lực cho người lao động phát triển hơn nữa. Tìm kiếm, lựa chọn nhân tài thông qua quy chế tuyển dụng, thi tuyển các chức danh lãnh đạo và trao cơ hội thăng tiến thông qua luân chuyển, đào tạo tại chỗ, đảm bảo thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

II. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Hình thức	Số lượng chức danh TV HĐQT tại các Công ty khác	Ghi chú
1	Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch HĐQT	0,00	Thành viên điều hành	1	
2	Trịnh Vũ Khoa	Thành viên HĐQT	0,01	Thành viên điều hành	1	Ủy quyền cho Ông Vũ Phước Long tham dự 03 cuộc họp và biểu quyết
3	Nguyễn Bích Thảo	Thành viên HĐQT	0,02	Thành viên không điều hành	0	



4	Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên HĐQT	0,00	Thành viên không điều hành	0	Ủy quyền cho Ông Trần Tuấn Hải tham dự 05 cuộc họp và biểu quyết
5	Trần Hồng Quang	Thành viên HĐQT	6,95	Thành viên không điều hành	2	
6	Ngô Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	0,00	Thành viên độc lập	1	Ủy quyền cho Ông Nguyễn Đức Thiện tham dự 05 cuộc họp và biểu quyết
7	Nguyễn Thế Tiệp	Thành viên HĐQT	0,00	Thành viên độc lập	0	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Thẩm định dự án (thành lập ngày 25/8/2021).
- Tiểu ban Nhân sự và Chiến lược (thành lập ngày 25/8/2021).

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy chế, quy định của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Ngay từ đầu năm, HĐQT đã xây dựng chương trình hoạt động với các mục tiêu cụ thể như sau: Xây dựng văn hóa lắng nghe, thấu hiểu tận tụy với khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm; Xây dựng đội ngũ nhân sự Tâm – Tài – Đức với phương châm “Tổ chức vì cá nhân cống hiến cho tổ chức”; Tham gia sâu, rộng trong hoạt động phát triển dịch vụ chuỗi logistics tích hợp trên nền tảng hệ sinh thái Cảng biển – Vận tải biển – Dịch vụ hàng hải; Củng cố, xây dựng lại hệ thống quy chuẩn, quy trình nội bộ và ứng dụng công nghệ thông tin để số hóa; thực hiện tinh gọn và cải tiến liên tục nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tốt nhất và tạo môi trường kinh doanh thúc đẩy tính linh hoạt, tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Từng bước phát triển hệ thống công nghệ thông tin dựa trên nền tảng dữ liệu tập trung, mở ra không gian phát triển và tạo nên các giá trị mới.

- Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Ban hành mới các Quy chế về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ Phòng chuyên môn Công ty, Quy chế chi tiêu nội bộ. Thành lập mới 02 Tiểu ban trực thuộc để giúp việc cho HĐQT trong công tác chuyên môn theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

- Năm 2021, HĐQT đã thực hiện 05 phiên họp thường kỳ, 01 phiên họp bất thường và 29 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời công tác SXKD, đầu tư XD CB ... Nội dung chính của các cuộc họp và lấy ý kiến đã được trình bày chi tiết tại Báo cáo quản trị Công ty năm 2021.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: tham gia đầy đủ các cuộc họp. Thực hiện nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế, Quy định của Công ty.

e) Hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

* Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Thẩm định dự án:

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Thẩm định dự án trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt;

- Thực hiện kiểm toán hoạt động kinh doanh năm 2019, 2020 và 9 tháng 2021 tại VOSA Hải Phòng;

- Thẩm định các dự án đầu tư theo yêu cầu của HĐQT và Chủ tịch HĐQT;

- Tham gia xây dựng/đóng góp ý kiến đối với dự thảo các quy chế/quy định phục vụ công tác quản lý nội bộ theo yêu cầu của HĐQT và Chủ tịch HĐQT;

- Khảo sát thông tin hoạt động của 14 chi nhánh về hoạt động kinh doanh, quy định quản lý nội bộ cho giai đoạn từ 2019-2020 và 9 tháng đầu năm 2021;

- Tham gia các cuộc họp nội bộ của Công ty: Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị (Trong năm chưa tham gia cuộc họp của Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp tại Chi nhánh theo đề nghị để thực hiện nhiệm vụ theo quy định).

- Nhiệm vụ khác:

+ Tham gia công tác xác minh phản ánh của cấp có thẩm quyền tại VOSA;

+ Tham gia Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng tại VOSA.

* Tiểu ban Nhân sự và Chiến lược:

- Các thành viên của Tiểu ban đã tham gia các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban. Cụ thể:

+ Về công tác nhân sự:

Tiểu ban đã tham mưu, đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị trong công tác rà soát và xây dựng chính sách liên quan đến phát triển nguồn nhân lực, quyết định cơ cấu tổ chức và chức danh công việc trong VOSA.

Thẩm tra các hồ sơ liên quan đến quy trình, công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ban hành các quyết định về công tác nhân sự.

+ Về công tác xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh:

Tham mưu, đóng góp ý kiến cho HĐQT trong việc xác định chiến lược phát triển, mục tiêu, kế hoạch cũng như các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản của VOSA trong năm 2021.

Tham mưu, đóng góp ý kiến cho HĐQT về công tác sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp.

f) Các giao dịch, lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị thực hiện chi tiền thưởng và thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua ngày 27/04/2021.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021 (đồng)	Ghi chú
1	Thù lao của thành viên HĐQT: bình quân 8.640.000 đồng/người/tháng.	622.080.000	06 người
2	Tiền thưởng Người quản lý Công ty (HĐQT, BKS, BTGD)	226.800.000	12 người
3	Quỹ tiền lương của Người quản lý Công ty chuyên trách (BTGD, TV HĐQT hưởng lương chuyên trách)	1.814.400.000	04 người

+ Trong đó: 01 Thành viên HĐQT hưởng lương chuyên trách, nên không hưởng thù lao HĐQT.

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT về công tác quản trị và kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2022. Cuối cùng, tập thể HĐQT Công ty xin gửi đến toàn thể Quý cổ đông Công ty lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Tiến Đức

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Kính thưa các Quý vị Đại biểu, Quý vị Cổ đông,

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 kết quả hoạt động của của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam như sau:

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)	Ghi chú
1	Hoàng Việt	Trưởng BKS	0	
2	Nguyễn Hồng Hải	Thành viên BKS	0	
3	Trần Thị Hạnh	Thành viên BKS	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Hoàng Việt	Trưởng BKS	04/06/2014	4/4	100%	
2	Nguyễn Hồng Hải	Ủy viên BKS	26/06/2019	3/3	100%	<i>Xin tạm dừng nhiệm vụ KSV đến 26/2/2021</i>
3	Trần Thị Hạnh	Ủy viên BKS	31/05/2018	4/4	100%	

* Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính và hoạt động của Công ty theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát việc tuân thủ quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.



- Rà soát, thẩm định các Báo cáo tài chính định kỳ như: báo cáo tài chính quý/6 tháng/năm, xem xét các báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã tham dự 05 phiên họp thường kỳ và 01 phiên bất thường của HĐQT. Ban Kiểm soát đã thu thập thông tin đánh giá công tác quản lý điều hành theo đúng chức năng nhiệm vụ, đảm bảo tính khách quan, thực hiện đóng góp ý kiến các vấn đề liên quan đến việc quản lý tài chính, điều hành của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát tại chi nhánh Vosa Quảng Ninh.

- Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, và được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cung cấp, trao đổi thông tin để hiểu rõ hơn những tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, những thuận lợi khó khăn trong công tác tổ chức điều hành quản lý công ty phát sinh trong năm.

- Một số công việc khác theo quy định.

2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN, LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 CỦA CÔNG TY:

2.1. Hoạt động kinh doanh:

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động năm 2021 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

- Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động năm 2021 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp và nguy hiểm, làm gián đoạn hoạt động kinh tế xã hội của Việt Nam nói riêng và hầu hết các quốc gia trên toàn thế giới; xung đột thương mại Mỹ - Trung vẫn tiếp diễn. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự cạnh tranh gay gắt, gặp nhiều khó khăn, chi phí đầu vào tăng. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt, ban lãnh đạo cùng toàn thể nhân viên công ty đã nỗ lực hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận do ĐHĐCĐ giao. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	Thực hiện so với kế hoạch	Thực hiện so với năm 2020
Tổng doanh thu	958.000	1.620.484	1.037.087	169%	156%
Doanh thu kinh doanh	953.000	1.605.521	1.013.146	168%	158%
Lợi nhuận trước thuế	31.000	48.021	42.255	155%	114%

2.2. Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:

- Công ty đã tiến hành phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ.

- Công ty đã xuất sắc hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ.

- Công ty đã thực hiện việc chi thù lao cho HĐQT và BKS, Phụ trách quản trị Công ty năm 2021; thực hiện trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ.

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

- Theo kế hoạch đầu tư năm 2021, Công ty được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt 9 dự án đầu tư xây dựng và 2 dự án mua sắm thiết bị. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khách quan nên chỉ có 1 dự án được thực hiện chiếm tỷ trọng 1,6% so với kế hoạch là Dự án sửa chữa, sơn lại toà nhà văn phòng và nhà kho số 1. Các dự án còn lại Công ty chưa thực hiện (Cụ thể tại mục 3 phần II Báo cáo thường niên năm 2021).

- Công ty đã thành lập 02 tiểu ban giúp việc HĐQT là Tiểu ban nhân sự và chiến lược; Tiểu ban kiểm toán nội bộ và thẩm định dự án. HĐQT cũng đã ban hành Quy chế hoạt động của hai tiểu ban nêu trên.

2.3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính do Ban Tổng giám đốc Công ty lập, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Ban Kiểm soát đã xem xét thẩm định và có ý kiến thống nhất với ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là *“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”*.

3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

3.1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Năm 2021, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp thường kỳ, 01 cuộc họp bất thường và 29 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. HĐQT đã ban hành 41 Nghị quyết liên quan đến công tác quản trị, SXKD, tổ chức nhân sự, đầu tư, tài chính v.v... Các thành viên HĐQT đã thực hiện nghĩa vụ và quyền hạn của mình theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, các quy định của Công ty. HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, luôn theo dõi, giám sát, đôn đốc Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư, việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT...

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được HĐQT Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.



3.2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

+ Trong năm 2021 đã có sự thay đổi nhân sự, bổ sung một số vị trí trong Ban Điều hành Vosa. Mặc dù có sự thay đổi, hoạt động kinh doanh của Vosa tiếp tục được duy trì ổn định và phát triển.

+ Ban Tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, cạnh tranh gay gắt trên thị trường để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ khác được ĐHCĐ giao, thực hiện các Nghị Quyết của HĐQT.

+ Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Ban Tổng giám đốc Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

3.3. Về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Theo báo cáo của Công ty trong năm 2021, Công ty có phát sinh giao dịch với các đối tượng có liên quan như sau:

+ Ngày 14/01/2021, Công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ cho năm 2021 (Hợp đồng nguyên tắc) giữa Công ty và Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh (là doanh nghiệp có cổ phần chi phối của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP).

+ Ngày 19/05/2021, Công ty ký kết hợp đồng thuê văn phòng giữa Công ty và Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (là doanh nghiệp có cổ phần chi phối VOSA).

+ Ngày 29/12/2021, Công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với Công ty Vận tải biển VIMC (đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP) về việc thay thuyền viên cho tàu Tây Sơn 3 ngày 29/12/2021 tại Cảng Sơn Dương, Hà Tĩnh; Và ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ cho năm 2022 (Hợp đồng nguyên tắc) giữa Công ty với Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh (là doanh nghiệp có cổ phần chi phối của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP).

4. THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Ban kiểm soát:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021 (đồng)	Ghi chú
1	Thù lao của thành viên BKS: bình quân 5.446.000 đồng/người/tháng.	196.080.000	03 người
2	Tiền thưởng Người quản lý Công ty (HĐQT, BKS, BTGD)	226.800.000	12 người

Ghi chú:

01 Thành viên BKS xin tạm dừng nhiệm vụ 02 tháng (từ tháng 1/2021 đến hết tháng 02/2021), nên không hưởng thù lao trong thời gian tạm dừng nhiệm vụ.

- Chi phí hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát: thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Vosa phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

5. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022:

- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

- Kiểm tra giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính cân trọng, trung thực trong các báo cáo của Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tài chính kế toán, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.

- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và 9 tháng đầu năm 2022.

- Phối hợp cùng HĐQT, Ban Điều hành các phòng chuyên môn và Công ty kiểm toán độc lập đề giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, công nợ của Vosa, các chi nhánh theo điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ và các quy định của Nhà nước. Thực hiện kiểm soát tại Văn phòng Công ty và một số chi nhánh.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT để nắm bắt tình hình thực hiện công tác giám sát quản trị và điều hành của Công ty đồng thời đóng góp ý kiến các vấn đề liên quan đến việc quản lý tài chính, điều hành kinh doanh của Công ty.

- Rà soát, có ý kiến đề tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc có ý kiến trong việc xây dựng các quy chế, quy định quản lý nội bộ.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

6. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát có một số kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành như sau:

- Chỉ đạo sớm hoàn thành quyết toán dự án xây dựng Văn phòng tại VOSA Nha Trang;

- Rà soát cơ sở nhà đất, thực hiện gia hạn thời gian thuê và hồ sơ pháp lý của các cơ sở nhà đất của Công ty.

Trên đây là bản Báo cáo hoạt động của BKS trong năm 2021. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua.

Xin chúc các Quý vị Đại biểu, Quý vị Cổ đông sức khỏe, thành công và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn và kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; Ban Tổng giám đốc;
- Webservice của Công ty;
- Lưu: Văn thư, BKS



TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022**

Kính thưa Quý cổ đông!

Ban Tổng giám đốc (BTGD) Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam xin báo cáo tới Quý cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng hoạt động năm 2022 của BTGD, như sau:

I. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Đánh giá những thuận lợi và khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và của nền kinh tế Việt Nam nói riêng, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã trình lên Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 kế hoạch SXKD cho năm 2021 và đã được nhất trí thông qua, như sau:

+ Tổng doanh thu: 958.000.000.000 đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: 31.000.000.000 đồng.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được kiểm toán:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	Thực hiện so với kế hoạch	Thực hiện so với năm 2020
Tổng doanh thu	958.000	1.620.484	1.037.087	169%	156%
Doanh thu kinh doanh	953.000	1.605.521	1.013.146	168%	158%
Lợi nhuận trước thuế	31.000	48.021	42.255	155%	114%

*** Kết quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty đạt vượt mức kế hoạch được giao do các nguyên nhân khách quan và chủ quan sau:**

- Tuy dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng đến toàn bộ các chi nhánh và tất cả các loại hình kinh doanh của Công ty nhưng nặng nề nhất là đối với dịch vụ hàng hải và dịch vụ kho ngoại quan – tạm nhập tái xuất. Các loại hình khác tuy bị nhiều ảnh hưởng nhưng công ty vẫn duy trì sản xuất kinh doanh, tận dụng các cơ hội để phát triển sản xuất kinh doanh trong thời gian khó khăn qua.

- Doanh thu tăng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu đại lý vận tải và kho bãi tăng mạnh, tuy nhiên doanh thu đại lý vận tải tăng do cước vận tải hàng không và đường biển tăng mạnh trong thời kỳ ảnh hưởng dịch Covid-19 nên doanh thu tăng cao nhưng lợi nhuận từ dịch vụ này không tăng hoặc giảm sút do cạnh tranh khó khăn hơn; doanh thu kho bãi tăng do số lượng kho thuê bên ngoài tăng thêm để phục vụ cho khách hàng nhưng rất hạn chế từ dịch vụ thuê kho mà chủ yếu để cung cấp các dịch vụ đại lý vận tải liên quan.

- Lợi nhuận Công ty vượt kế hoạch được giao. Trước tình hình khó khăn dịch bệnh Covid-19, sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường, ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực tăng cường công tác tiếp thị tìm khách hàng mới, nâng cao chất lượng phục vụ góp phần đưa lợi nhuận công ty đạt và vượt kế hoạch được giao.

- Trước tình hình kinh tế khó khăn, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty đã kịp thời đưa ra những quyết sách trong định hướng kinh doanh của công ty như:

+ Giải pháp khách hàng: Tăng cường cung cấp thông tin cho khách hàng, bám sát khách hàng trong mỗi dịch vụ, mỗi dự án của khách hàng; Đồng hành cùng khách hàng trong giai đoạn khó khăn; Tùy vào quy định của các địa phương để tìm mọi biện pháp để giải quyết và hỗ trợ khách hàng.

+ Giải pháp nhân sự: KIỆN toàn bộ máy nhân sự từ cấp Công ty đến các chi nhánh để tăng cường công tác quản trị và sản xuất kinh doanh.

Đặc biệt quan tâm đến người lao động trong giai đoạn dịch bệnh, tuân thủ quy định phòng chống dịch tại các địa phương, tìm mọi nguồn lực để những nhân viên hiện trường được tiêm vaccine, được cấp giấy đi lại ... để đảm bảo hoạt động của công ty.

+ Giải pháp công nghệ thông tin: Áp dụng tối đa các ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh; Tăng cường các hình thức làm việc trực tuyến (online) để đảm bảo an toàn và giảm thiểu chi phí.

+ Giải pháp tài chính: Tập trung hỗ trợ các chi nhánh cần vốn lưu động để kinh doanh để tối ưu hóa nguồn tài chính của Công ty; Đưa ra các quy định chặt chẽ đối với các chi phí trực tiếp, gián tiếp để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Chỉ đầu tư vào những dự án mang lại hiệu quả nhanh, chưa đầu tư vào những dự án dài hạn, chưa cần thiết.

+ Giải pháp điều hành: linh hoạt trong điều hành, bám sát hoạt động của các chi nhánh tại từng địa phương, linh hoạt trong xử lý điều hành tại các khu vực trong quy định về giãn cách, duy trì sản xuất kinh doanh của công ty.

- Những chính sách trên đã đưa đến những hiệu quả nhất định cho công ty, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm xuống.

Ngoài việc củng cố và phát triển những loại hình kinh doanh truyền thống, Ban Điều hành luôn tìm tòi những hướng đi mới để phát triển lĩnh vực kinh doanh mới khi các lĩnh vực kinh doanh truyền thống ngày càng bị cạnh tranh khốc liệt và đối mặt với nhiều khó khăn.

2. Đánh giá hiệu quả từng hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Hoạt động đại lý tàu:

- Doanh thu: 54.410.469.618 đồng – bằng 105 % so với cùng kỳ năm trước.

- Năm 2021 doanh thu đại lý tàu tăng 5% với cùng kỳ năm 2020 nhờ vào sự tăng trưởng đáng kể tại các chi nhánh như Vosa Hải Phòng tăng 136%, Vosa Quy Nhơn tăng 110%, Vitamas tăng 145%, các chi nhánh còn lại đều có doanh thu giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2021 hoạt động đại lý tàu tiếp tục gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19, giá đại lý giảm sâu cho tất cả các loại tàu, với các khách hàng lớn. Thực tế, sản lượng tàu phục vụ chỉ bằng 97% so với năm 2020 nhưng do loại tàu và lượng hàng tăng lên nên doanh thu chung tăng so với năm trước.

Tại khu vực phía Nam, lượng tàu hàng rời và hàng container không bị giảm nhiều trong thời gian giãn cách do dịch Covid, tại khu vực phía Bắc lượng tàu ổn định nhưng tại khu vực miền Trung lượng tàu giảm mạnh.

Tại khu vực Hà Tĩnh, nơi chiếm lượng tàu rời rất lớn nhưng năm 2021 sản lượng tàu giảm và chủ yếu là tàu nội địa với doanh thu thấp. Tuy nhiên nhờ vào doanh thu hoạt động đại lý tàu tại các chi nhánh Vosa Quảng Ninh, Vosa Sài Gòn và Chi nhánh Vitamas tăng đáng kể đã giúp doanh thu và lợi nhuận từ đại lý tàu của toàn Công ty tăng so với năm 2021.

2.2. Hoạt động đại lý liner:

- Doanh thu: 29.197.696.202 đồng – bằng 262 % so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 03/2021, hãng tàu Sinotrans Container Line đã mở thêm tuyến khai thác vào thành phố Hồ Chí Minh đi các cảng chính của Trung Quốc với tần suất khai thác 01 chuyến/tuần. Đồng thời cuối tháng 03/2021, Công ty đã ký được hợp đồng làm đại lý cho hãng tàu Shanghai Zhonggu Logistics khai thác từ thành phố Hồ Chí Minh đi các cảng chính của Trung Quốc với tần suất khai thác 01 chuyến/tuần nên doanh thu từ đại lý liner tăng mạnh so với kế hoạch (xây dựng cuối năm 2020 khi các hãng chưa có kế hoạch mở rộng và khai thác tại thị trường Việt Nam) và so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên từ quý III năm 2021, hoạt động đại lý liner cũng gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19 và bão lớn tại Trung Quốc. Tại TP. HCM lượng hàng của hãng tàu Sinotrans giảm nghiêm trọng chỉ đạt mức 50% so với những tháng trước. Hãng tàu Shanghai Zhonggu Logistics cũng đã rút bớt tàu tại tuyến khai thác tới tp. HCM, từ 1 tuần/chuyến sang 2 tuần/chuyến và tạm dừng kế hoạch khai thác tuyến tới tp. Hải Phòng như kế hoạch và vẫn chỉ quay lại lịch khai thác ban đầu từ cuối quý IV/2021.

Tuy nhiên, đây là 2 hãng tàu Trung Quốc với tuyến chạy từ Hồ Chí Minh và Hải Phòng đi các cảng chính của Trung Quốc nên tuyến hoạt động và sản lượng còn hạn chế.

2.3. Hoạt động đại lý vận tải:

- Doanh thu: 1.261.273.513.549 đồng, bằng 190 % so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu đại lý vận tải tăng mạnh chủ yếu là do cước vận tải hàng không và đường biển tăng vọt do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp như đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng, mở rộng chuỗi dịch vụ và tăng cường kiểm soát chi phí dịch vụ thuê ngoài. Doanh thu dịch vụ đại lý vận tải tăng cao và tổng lợi nhuận từ dịch vụ đại lý vận tải cũng tăng theo.

Tuy nhiên bắt đầu từ quý 2 -2021, do dịch Covid -19 diễn biến phức tạp trên cả nước đặt biệt các tỉnh phía nam đã gây nhiều khó khăn cho hoạt động đại lý vận tải và làm giảm đáng kể doanh thu và lợi nhuận hoạt động này của Công ty. Nghiệp vụ đại lý vận tải hàng không và đường biển bị khách hàng huỷ nhiều booking do khách hàng không thể vận chuyển hàng hoá đến cảng hàng không hoặc cảng biển. Các dịch vụ tại kho TCS cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng do kho TCS có nhiều nhân viên là F0 và dịch vụ giao nhận do xe tải gặp khó khăn khi vận chuyển hàng từ cảng cũng như giữa các tỉnh, các nhà máy còn duy trì sản xuất thì hoạt động cầm chừng, với công suất chỉ 30-50% so với trước đây. Hầu hết các chủ hàng nhận hàng đều phải giao cho bên vận tải thực hiện các công việc thủ tục, thanh lý hải quan, nhận hàng tại cảng vì các nhân viên giao nhận không thể đến hiện trường được. Dịch vụ đại lý vận tải gặp khó khăn do chính sách của các địa phương hạn chế phương tiện, yêu cầu xét nghiệm đối với lái xe làm tăng chi phí, chậm tiến độ; nhân viên giao nhận không thể đi lại giữa các trong thành phố (trong thời gian giãn cách đặc biệt) và giữa các tỉnh trong khu vực lây nhiễm cao.

- Tại khu vực phía bắc, chi nhánh Vosa Hải Phòng có mức doanh thu đại lý vận tải lũy kế năm 2021 rất cao, đạt 250% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do mua bán cước biển quốc tế.

- Doanh thu đại lý vận tải của Chi nhánh Vosa Quảng Ninh đạt 237% so với cùng kỳ năm trước. Năm 2021, do tình hình tàu container thiếu container và cước tăng cao, nên một số loại hàng phải chuyển hướng đi bằng tàu rời , trong đó hàng gỗ ván đóng kiện xuất đi Mỹ là mặt hàng mới, nhưng số lượng xuất khẩu nhiều và thường xuyên. Chi nhánh Vosa Quảng Ninh đã thực hiện được chuỗi cung ứng logistics cho hàng hoá từ khâu làm đại lý cho tàu vào cảng, nhận và vận tải từ nhà máy của khách hàng đến kho – lưu khomang lại doanh thu và lợi nhuận cao. Ngoài ra vận chuyển các loại hình hàng hoá khác như nông sản, quặng, hoá chất soda ... vẫn ổn định và đạt hiệu quả cao.

- Tại khu vực miền Trung, chi nhánh Vosa Đà Nẵng đạt doanh thu đại lý vận tải 234% so với cùng kỳ năm 2020. Chi nhánh vẫn duy trì thực hiện thường xuyên và mang lại lợi nhuận tương đối tốt các hoạt động cung cấp dịch vụ vận chuyển đường bộ thuận tụy hàng điện tử, lốp xe, phụ tùng các loại cho forwarder chính tại Lào, Thái Lan; dịch vụ vận chuyển, mua bán cước tàu và làm thủ tục Hải quan các mặt hàng quặng, hóa chất, nguyên liệu cho chủ hàng Trung Quốc. Dịch vụ hàng air và dịch vụ chứng từ, hàng hóa, khai hải quan, làm C/O cho các đại lý ủy thác như JAS, Geodis, Việt Nam Shipping, DGS, Sammin,... vẫn duy trì. Một số mặt hàng quá cảnh Lào vẫn chưa thực hiện được do Chính phủ Lào tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch làm cản trở hoạt động xuất nhập khẩu qua biên giới.

2.4. Hoạt động kho bãi:

- Doanh thu: 137.636.703.450 đồng chỉ bằng 80% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty đã tập trung khai thác tốt những khu vực các năm trước khai thác chưa hiệu quả như kho bãi tại khu vực Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Quy Nhơn.

Tuy nhiên, tại khu vực Hải Phòng, kho bãi đã xuống cấp, cần sửa chữa và lắp đặt hệ thống PCCC theo yêu cầu, thay đổi phương thức khai thác đối với kho CFS thì mới đáp ứng yêu cầu khai thác.

Kho bãi tại TP. Hồ Chí Minh cũng trong tình trạng sụt lún, xuống cấp. Công ty đang cùng với các đối tác khảo sát để đưa ra phương án khắc phục và khai thác.

Doanh thu về kho bãi tuy vượt so với kế hoạch năm 2021 nhưng giảm mạnh so với năm trước do tại khu vực Quảng Ninh, lượng hàng qua kho giảm mạnh khi các khách hàng giảm sản lượng sản xuất và xuất nhập khẩu do ảnh hưởng của đại dịch Covid.

Tình hình khai thác kho bãi tại chi nhánh Northfreight ổn định do sản lượng hàng khai thác tăng lên. Tuy nhiên lợi nhuận thấp do tiền thuê đất kho bãi năm 2021 tăng cao dẫn đến hoạt động khai thác kho bãi gặp rất nhiều khó khăn.

2.5. Hoạt động kiểm đếm:

- Doanh thu: 27.705.004.713 đồng - bằng 110% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu kiểm đếm tăng nhờ vào doanh thu hoạt động này tại chi nhánh Vitamas và Orimas tăng cao. Hoạt động kiểm đếm đạt doanh thu tốt nhờ vào sản lượng ô tô nhập về trong những tháng đầu năm tăng mạnh, sản lượng thép cuộn tăng nhẹ, dịch vụ kiểm đếm container tại khu vực TP. Hồ Chí Minh khá ổn định.

Tuy nhiên công tác kiểm đếm ngày càng khó khăn hơn do lượng tàu container sử dụng dịch vụ kiểm kiện của Công ty ngày càng giảm dần, các hãng tàu được hưởng dịch vụ miễn phí từ các cảng. Bên cạnh đó, các hãng tàu tiếp tục cắt giảm chi phí hoạt động nên giá dịch vụ này cũng ngày càng giảm.

- Tại Bến Thủy giá kiểm đếm các tàu nội địa giảm mạnh do khách hàng Formosa bắt đầu ép giá các nhà thầu vận tải tuyến nội địa.

- Tại Tp Hồ Chí Minh, từ đầu tháng 10/2021 dịch bệnh đã được kiểm soát nên việc đi lại các tỉnh đã được dễ dàng hơn nên dịch vụ kiểm kiện đã được thực hiện trực tiếp cho các tàu của khách hàng NBP, NYK. Dịch vụ kiểm container của hãng tàu Samudera & Namsung tại Cảng Cát Lái vẫn ổn định.

2.6. Hoạt động tài chính:

Năm 2021, doanh thu từ hoạt động tài chính của Công ty có các điểm lưu ý như sau Công ty không còn được nhận khoản lợi nhuận 15,5 tỷ đồng từ liên doanh Yusen Logistics VN; Thu lãi từ việc thực hiện thoái toàn bộ 200.000CP của Tổng Công ty thép Việt Nam.

2.7 Hoạt động khác:

Để đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh trong thời kỳ dịch bệnh bùng phát, công ty đã chi trang bị bảo hộ lao động, chi xét nghiệm, mua kit test nhanh, tổ chức sản xuất kinh doanh “03 tại chỗ “. Bên cạnh đó, hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ, Công ty đã đóng góp 2 tỷ đồng vào Quỹ vắc xin phòng chống COVID-19 quốc

gia (Công ty chi 1,9 tỷ đồng, người lao động ủng hộ 100 triệu). Các khoản chi phí này đã làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

3. Tổ chức và nhân sự:

3.1 Danh sách Ban Tổng giám đốc và Ban Tài chính kế toán:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/giao nhiệm vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Vũ Phước Long	29/5/1975	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách	Kỹ sư Vô tầu thủy, Kỹ sư QTDN	19/07/2021	0	0
2	Nguyễn Đình Tú	02/9/1982	Phó Tổng Giám đốc	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật, Cử nhân ngoại ngữ (Anh)	19/07/2021	0	0
3	Nguyễn Thị Thanh Trang	08/02/1969	Phó Tổng Giám đốc	Kỹ sư KTVTĐ, Cử nhân Luật	08/11/2017	1.452	0,01
4	Võ Trung Thắng	01/01/1977	Phó trưởng phòng TCKT	Cử nhân Kế toán Kiểm toán	01/03/2016	605	0,01

- Thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc trong năm 2021: Ông Trịnh Vũ Khoa thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc kể từ ngày 02/07/2021.

3.2. Các thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Trong năm 2021, Công ty đã sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Thỏa ước lao động tập thể. Ban hành mới các Quy chế về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ Phòng chuyên môn Công ty, Quy chế chi tiêu nội bộ bên cạnh các Quy chế đã được xây dựng và đang thực hiện như: Quy chế dân chủ, quy chế tuyển dụng và đào tạo, quy chế phân phối quỹ khen thưởng - phúc lợi, nêu bật chế độ đãi ngộ về tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi xã hội cho CBCNV nhằm khuyến khích toàn thể người lao động Công ty không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, phát huy sáng kiến cải tiến quy trình làm việc, thi đua tiết kiệm chi phí sản xuất và nâng cao năng suất, chất lượng lao động. Công ty tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các quy chế để kiện toàn công tác quản lý và điều hành của công ty.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức theo hướng tập trung nâng cao vai trò quản trị và điều hành của Công ty với các chi nhánh. Gắn kết các chi nhánh thành công ty mạnh, làm cơ sở vững chắc cho việc tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con cho những năm sau.

Tiếp tục tuyển dụng thêm những nhân viên mới có trình độ chuyên môn, bổ nhiệm những người có năng lực xứng đáng đảm nhận các vị trí chủ chốt theo hướng trẻ hóa cán bộ, có chế độ đãi ngộ tương xứng, nâng cao trình độ ngoại ngữ và chuyên môn cho đội ngũ CBCNV để doanh nghiệp đủ sức cạnh tranh, năng động và kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Năm 2021, Công ty được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt kế hoạch đầu tư 9 dự án xây dựng cơ bản và 2 dự án mua sắm thiết bị với tổng mức đầu tư 18.803.000.000 đồng. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khách quan nên chỉ có 1 dự án được thực hiện chiếm tỷ trọng 1,6% so với kế hoạch. Cụ thể như sau:

TT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch	Lý do chưa thực hiện theo kế hoạch năm 2021
I	Dự án ĐTXDCB			
	VOSA QUẢNG NINH	9.416		
1.1	Sửa chữa, thay mới hệ thống điện chiếu sáng, bảo vệ khu kho bãi và khu văn phòng	1.200	0%	Do lượng hàng tồn kho nên chưa thể triển khai thực hiện. Trong năm 2022 sẽ triển khai từng phần nhằm tránh ảnh hưởng tới việc khai thác hàng hóa kho IA và khu vực lân cận.
1.2	Sửa chữa vừa và nhỏ hệ thống thiết bị, mái tôn, hệ thống thông gió kho 1A.	1.500	0%	Do lượng hàng tồn kho nên chưa thể triển khai thực hiện. Trong năm 2022 sẽ triển khai từng phần nhằm tránh ảnh hưởng tới việc khai thác hàng hóa kho IA và khu vực lân cận.
1.3	Xây dựng tuyến hàng rào bảo vệ tiếp giáp tuyến đường gom khu CN Cái Lân, công số 2 khu kho bãi, cầu cân ĐT 80T và nhà bảo vệ	2.700	0%	Ban QL Khu Kinh tế QN và Trung tâm phát triển quỹ đất đã tiến hành đo đạc, kiểm đếm lập khối lượng và giá trị GPMB phạm vi thu hồi đất (Vào khu đất của VOSA QN). Sau khi có thông báo về giá trị đền bù được phê duyệt và QĐ thu hồi đất VOSA QN mới được tiến hành phá dỡ, xây dựng tuyến hàng rào. Do nhu cầu khai thác đã mở đường vào công số 2 khu kho bãi cái lân.

TT	Hạng mục	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch	Lý do chưa thực hiện theo kế hoạch năm 2021
1.4	Thay thế băng tải B1200, gầu tải và hệ thống điện điều khiển nhà kho 1A.	2.212	0%	Do tần suất sử dụng kho lớn, bộ phận kỹ thuật đã theo dõi và bảo dưỡng thường xuyên để duy trì hoạt động tạm thời. Công trình đã hoàn thành bước thiết kế, đang trình phê duyệt và chuẩn lựa chọn nhà thầu. Dự kiến bắt đầu khởi công trong quý 2/2022.
1.5	Sửa chữa mặt sân bê tông khu kho bãi Cái Lân	554	0%	Kế hoạch thực hiện trong quý 4/2021, thuy nhiên do tình hình dịch bệnh phức tạp, hạn chế người ra vào kho bãi nên chưa thực hiện được. Công trình chuyển sang kế hoạch 2022
1.6	Sửa chữa mái sảnh, cấp thoát nước nhà văn phòng, mái sảnh hội trường và biển hiệu VOSA QN	250	0%	Theo chỉ đạo của Ban điều hành, văn phòng Vosa Quảng Ninh dự kiến chuyển sang khu nhà Hải Quan cũ nên hoãn kế hoạch sửa chữa này.
NORTHFREIGHT				
1.7	Dự án xây dựng tường rào ngăn bãi	300	0%	Chi nhánh chưa có khách hàng phù hợp để tách kho bãi nên chưa thực hiện công trình này.
1.8	Dự án sửa chữa, sơn lại toà nhà văn phòng và nhà kho số 1	300	100%	Đã hoàn thành
SAMTRA				
1.9	Dự án sửa nhà văn phòng Samtra	400	0%	Nhà văn phòng Samtra đã được cho thuê theo hiện trạng nên kế hoạch không thực hiện
	Dự án mua sắm thiết bị			
II Dự án mua sắm thiết bị				
2.1	Xe chở khách hiệu Hyundai County 29 chỗ ngồi - thân dài do Hyundai Thành Công lắp ráp	1.387	0%	Do tình hình dịch bệnh phức tạp nên kế hoạch mua xe phục vụ cho du lịch tại Quảng Ninh không còn phù hợp. Dự án không thực hiện.
2.2	Dự án mua xe vận tải (xe sơ mi)	8.000	0%	Do tình hình dịch bệnh phức tạp nên chuyển kế hoạch sang năm 2022

5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	KH 2021	Tỷ lệ PP	Thực hiện 2021	Tỷ lệ PP
1	Tổng Doanh thu	958.000.000.000		1.620.484.336.024	
2	Lợi nhuận trước thuế	31.000.000.000		48.020.977.065	
3	Lợi nhuận sau thuế	24.800.000.000		38.467.159.938	
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1.484		2.729	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			89.502.847.474	
5.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020			51.035.687.536	
5.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021	24.800.000.000	-	38.467.159.938	
6	Cổ tức (*)		-	35.241.215.000	25%
7	Quỹ đầu tư phát triển			11.540.147.981	30%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	3.846.715.994	10%
9	Quỹ thưởng Người quản lý (**)		-	226.800.000	

(*) Cổ tức năm 2021: 25% vốn điều lệ, chi bằng tiền mặt.

(**) Quỹ thưởng Người quản lý năm 2021: thực hiện mức trích tối đa theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội.

II. Kế hoạch phát triển trong năm 2022:

1. Công ty xây dựng Chiến lược phát triển trung và dài hạn như sau:

* Mục tiêu hoạt động:

- Duy trì và phát triển các loại hình kinh doanh cốt lõi là dịch vụ Đại lý tàu biển truyền thống, Đại lý vận tải và Logistics, kho bãi.

- Tập trung phát triển dịch vụ logistics: tiếp tục đầu tư hệ thống kho bãi, phương tiện; liên kết với các khách hàng lớn, tiềm năng để đầu tư và phát triển kho bãi, ICD và phương tiện vận tải.

- Xây dựng kế hoạch phát triển vận tải đa phương thức.

- Triển khai tuyến khai thác vận tải container ven biển, phục vụ hàng hóa trung chuyên từ các cảng nước sâu đến các cảng trong trung tâm các đô thị lớn trong cả nước.

- Tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa các hoạt động và ứng dụng công nghệ mới.

- Quản trị và phát triển tốt nguồn nhân lực, đảm bảo quyền lợi chính đáng và tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.

*** Thị trường và khách hàng mục tiêu:**

- Tiếp tục giữ vững các khách hàng truyền thống tại các khu vực Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và các khu vực khác;

- Tập trung phát triển thị trường trong nước đối với các khách hàng là chủ hàng, nhà máy sản xuất tại Việt Nam;

- Ngoài những khách hàng trên, công ty sẽ tập trung tiếp cận những công ty logistics nước ngoài và những công ty đại lý toàn cầu để mở rộng quan hệ và dịch vụ.

2. Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	KH 2022	Tỷ lệ (%)
1	Vốn Điều lệ	140.964.860.000	281.929.720.000	200%
2	Tổng doanh thu	1.620.192.498.862	1,200,000,000	74%
4	Tổng Lợi nhuận trước thuế	48.020.977.065	48.000.000.000	100%
5	Lợi nhuận sau thuế	38.467.159.938	38.400.000.000	100%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	2.729	1.218	
7	Cổ tức (%)	25%	8%	

3. Kế hoạch đầu tư năm 2022:

TT	Tên dự án	Hạng mục /Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Kế hoạch đầu tư		25.804			
	Đầu tư XDCB		10.404			
	Mua sắm trang thiết bị		15.400			
A	Dự án đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị chuyển tiếp năm 2021		14.103			
1	Dự án đầu tư XDCB		6.103			
1.1	Sửa chữa, thay mới hệ thống điện chiếu sáng nhà kho, điện bảo vệ khu kho bãi và khu văn phòng - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa thay thế	1.200	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh

TT	Tên dự án	Hạng mục /Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1.2	Sửa chữa vừa và nhỏ hệ thống thiết bị, mái tôn, hệ thống thông gió kho 1A - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa cải tạo	1.500	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.3	Thay thế băng tải B1200, gầu tải và hệ thống điện điều khiển nhà kho 1A - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa thay thế hư hỏng trong quá trình vận hành khai thác.	2.212	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.4	Sửa chữa mặt sân bê tông khu kho bãi Cái Lân - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa hư hỏng trong quá trình khai thác	641	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.5	Sửa chữa mái sảnh, cấp thoát nước nhà văn phòng, mái sảnh hội trường và biển hiệu - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa cải tạo do đã xuống cấp hư hỏng theo thời gian	250	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.6	Dự án xây dựng tường rào ngăn bãi - Northfreight	Công rào, Hàng rào di động dài 360m cao 2,2m làm bằng thép hộp và thép góc.	300	Vốn tự có	2022	Northfreight
2	Dự án mua sắm thiết bị		8.000			
2.1	Dự án mua xe vận tải (xe sơ mi) - Northfreight	5 chiếc	8.000	Vốn tự có	2022	Northfreight
B	Dự án mới năm 2022		11.701			
1	Dự án đầu tư XDCB		4.301			
1.1	Thay Thế mái tôn nhà kho CFS và kho ngoại quan - VOSA Quảng Ninh	Thay mới 2.100 m ²	651	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh

TT	Tên dự án	Hạng mục /Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1.2	Dự án xây dựng hệ thống chữa cháy tự động cho 2 kho CFS - Northfreight	Xây dựng hệ thống PCCC cho 2 nhà kho CFS tổng diện tích 2.834 m ²	3.000	Vốn tự có	2022	Northfreight
1.3	Dự án thiết kế, cải tạo và sửa chữa nhà làm việc (1 gian mặt đường số 54 Lê Lợi, HP) - Orimas	- Thiết kế, cải tạo và sửa chữa nhà làm việc (01 gian mặt đường số 54 Lê Lợi, Hải phòng và VP HCM). - Mua bổ sung trang thiết bị, đồ dùng làm việc cho 02 VP	650	Vốn tự có	2022	Orimas
2	Dự án mua sắm thiết bị		7.400			
2.1	Dự án mua xe vận tải: 03 xe sơ mi rơ móc loại 40' và 03 xe tải nhỏ - Northfreight	6 chiếc	7.400	Vốn tự có	2022	Northfreight

Trên đây là nội dung báo cáo của BTGD về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ về kế hoạch SXKD năm 2022 của Ban Tổng giám đốc kính trình Đại hội. Ban Tổng giám đốc Công ty xin gửi đến toàn thể Quý cổ đông Công ty lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH



Vũ Phước Long

Số: 118 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

**“V/v phân phối lợi nhuận năm 2021;
Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2022”**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/04/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 05/04/2022.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	KH 2021	Tỷ lệ PP	Thực hiện 2021	Tỷ lệ PP
1	Tổng Doanh thu	958.000.000.000		1.620.484.336.024	
2	Lợi nhuận trước thuế	31.000.000.000		48.020.977.065	
3	Lợi nhuận sau thuế	24.800.000.000		38.467.159.938	
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1.484		2.729	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			89.502.847.474	
5.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020			51.035.687.536	
5.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021	24.800.000.000	-	38.467.159.938	
6	Cổ tức (*)		-	35.241.215.000	25%
7	Quỹ đầu tư phát triển			11.540.147.981	30%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	3.846.715.994	10%
9	Quỹ thưởng Người quản lý (**)		-	226.800.000	

(*) Cổ tức năm 2021: 25% vốn điều lệ, chi bằng tiền mặt.

(**) Quỹ thưởng Người quản lý năm 2021: thực hiện mức trích tối đa theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội.



2. Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022
1	Tổng Doanh thu	1.200.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	48.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	38.400.000.000
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1.218
5	Lợi nhuận được phân phối	38.400.000.000

- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2022: sẽ căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2022. Đối với cổ tức, trong trường hợp Công ty đạt được lợi nhuận trước thuế năm 2022 bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì cổ tức năm 2022 không thấp hơn mức 08% vốn điều lệ mới (theo phương án tăng vốn Điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1).

3. Kế hoạch đầu tư năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Tên dự án	Hạng mục /Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Kế hoạch đầu tư		25.804			
	Đầu tư XDCB		10.404			
	Mua sắm trang thiết bị		15.400			
A	Dự án đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị chuyển tiếp năm 2021		14.103			
1	Dự án đầu tư XDCB		6.103			
1.1	Sửa chữa, thay mới hệ thống điện chiếu sáng nhà kho, điện bảo vệ khu kho bãi và khu văn phòng - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa thay thế	1.200	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.2	Sửa chữa vừa và nhỏ hệ thống thiết bị, mái tôn, hệ thống thông gió kho 1A - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa cải tạo	1.500	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.3	Thay thế băng tải B1200, gầu tải và hệ thống điện điều khiển nhà kho 1A - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa thay thế hư hỏng trong quá trình vận hành khai thác.	2.212	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.4	Sửa chữa mặt sân bê tông khu kho bãi Cái Lân - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa hư hỏng trong quá trình khai thác	641	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh

TT	Tên dự án	Hạng mục /Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1.5	Sửa chữa mái sảnh, cấp thoát nước nhà văn phòng, mái sảnh hội trường và biển hiệu - VOSA Quảng Ninh	Sửa chữa cải tạo do đã xuống cấp hư hỏng theo thời gian	250	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.6	Dự án xây dựng tường rào ngăn bãi - Northfreight	Công rào, Hàng rào di động dài 360m cao 2,2m làm bằng thép hộp và thép góc.	300	Vốn tự có	2022	Northfreight
2	Dự án mua sắm thiết bị		8.000			
2.1	Dự án mua xe vận tải (xe sơ mi) - Northfreight	5 chiếc	8.000	Vốn tự có	2022	Northfreight
B	Dự án mới năm 2022		11.701			
1	Dự án đầu tư XDCB		4.301			
1.1	Thay Thế mái tôn nhà kho CFS và kho ngoại quan - VOSA Quảng Ninh	Thay mới 2.100 m ²	651	Vốn tự có	2022	VOSA Quảng Ninh
1.2	Dự án xây dựng hệ thống chữa cháy tự động cho 2 kho CFS - Northfreight	Xây dựng hệ thống PCCC cho 2 nhà kho CFS tổng diện tích 2.834 m ²	3.000	Vốn tự có	2022	Northfreight
1.3	Dự án thiết kế, cải tạo và sửa chữa nhà làm việc (1 gian mặt đường số 54 Lê Lợi, HP) - Orimas	- Thiết kế, cải tạo và sửa chữa nhà làm việc (01 gian mặt đường số 54 Lê Lợi, Hải phòng và VP HCM). - Mua bổ sung trang thiết bị, đồ dùng làm việc cho 02 VP	650	Vốn tự có	2022	Orimas
2	Dự án mua sắm thiết bị		7.400			
2.1	Dự án mua xe vận tải : 03 xe sơ mi rơ móc loại 40' và 03 xe tải nhỏ - Northfreight	6 chiếc	7.400	Vốn tự có	2022	Northfreight

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.



TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Đỗ Tiến Đức

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 119 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

***“V/v kết chuyển số dư Quỹ dự trữ tăng vốn điều lệ và
Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh”***

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 05/04/2022.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê chuẩn:

1. Thông qua việc kết chuyển số dư Quỹ dự trữ tăng vốn Điều lệ:

Chấp thuận kết chuyển toàn bộ số dư Quỹ dự trữ tăng vốn điều lệ (đến ngày 31/12/2021) vào Quỹ đầu tư phát triển, số tiền là 11.650.000.000 đồng (*Mười một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng chẵn*), để tạo nguồn tăng vốn điều lệ.

2. Thông qua việc kết chuyển số dư Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh:

Chấp thuận kết chuyển số dư Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh (đến ngày 31/12/2021) để tăng Quỹ Khen thưởng Phúc lợi của Công ty, số tiền là 3.165.755.392 đồng (*Ba tỷ một trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm chín mươi hai đồng*), với mục đích chi thưởng cho các cá nhân, đơn vị/chi nhánh có đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.



Đỗ Tiến Đức

Số: 120 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

**“V/v chủ trương thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB)
của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ”**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 05/04/2022.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê chuẩn:

1. Thông qua về chủ trương thoái toàn bộ cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) của Công ty đang nắm giữ:

Chấp thuận thông qua về chủ trương thoái toàn bộ 1.187.407 cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB) của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đang nắm giữ để tập trung nguồn lực tài chính cho các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của đơn vị.

2. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Chủ động xây dựng phương án bán toàn bộ số cổ phiếu MSB trên nguyên tắc bảo toàn vốn đầu tư, đảm bảo hiệu quả cao nhất và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và của Công ty;

- Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Tiến Đức

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 121 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

“V/v từ nhiệm/miễn nhiệm thành viên HĐQT”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 16/04/2022.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê chuẩn:

Thông qua việc từ nhiệm/miễn nhiệm của các thành viên HĐQT như sau:

1. Chấp thuận đề ông Trịnh Vũ Khoa thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT kể từ ngày 27/4/2022 theo đơn từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân của ông Trịnh Vũ Khoa ngày 18/6/2021.

2. Chấp thuận đề bà Nguyễn Thị Thanh Hà thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT kể từ ngày 27/4/2022 theo theo văn bản đề nghị của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP (VIMC) ngày 26/4/2022.

3. Chấp thuận đề ông Ngô Thanh Tùng thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT kể từ ngày 27/4/2022 theo đơn từ nhiệm của ông Ngô Thanh Tùng ngày 26/4/2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.



Đỗ Tiến Đức

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 122 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

“V/v thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/04/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 05/04/2022.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua:

Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (*Báo cáo tài chính kiểm toán chi tiết đã được in trong Báo cáo thường niên năm 2021*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Tiên Đức

Số: 123 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

“V/v thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý chuyên trách và Người PTQT Công ty”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/04/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 05/04/2022.

Để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đối với việc điều hành và giám sát quá trình hoạt động SXKD Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội xem xét phê duyệt Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý chuyên trách và Người phụ trách quản trị Công ty như sau:

I. Thực hiện năm 2021 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021:

1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Người quản lý chuyên trách (gồm 04 người: 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách, 02 Phó Tổng giám đốc và 01 thành viên HĐQT kiêm nhiệm hưởng lương chuyên trách):

- Mức tiền lương bình quân thực hiện: 43.200.000 đồng/người/tháng.
- Quỹ tiền lương thực hiện: 1.814.400.000 đồng.

2. Quỹ thù lao thực hiện năm 2021:

* Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 8.640.000 đồng/người/tháng.
- Quỹ thù lao thực hiện: 622.080.000 đồng.

+ Trong đó: 01 thành viên hưởng lương chuyên trách nên không hưởng thù lao.

* Ban kiểm soát: 03 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 5.760.000 đồng/người/tháng.
- Quỹ thù lao thực hiện: 196.080.000 đồng.

+ Trong đó: 01 thành viên chi tham gia 10 tháng.

* Người PTQT Công ty: 01 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 3.840.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thực hiện: 46.080.000 đồng.

3. Quỹ tiền thưởng của Người quản lý Công ty năm 2021: 226.800.000 đồng.

Thực hiện mức trích tối đa theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội.

II. Kế hoạch năm 2022:

1. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của Người quản lý chuyên trách (gồm 04 người: 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách, 02 Phó Tổng giám đốc và 01 thành viên HĐQT kiêm nhiệm hưởng lương chuyên trách):

- Mức tiền lương bình quân thực hiện: 36.000.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ tiền lương thực hiện: 1.728.000.000 đồng.

2. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2022:

* Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 7.200.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thực hiện: 518.400.000 đồng.

+ Trong đó: 01 thành viên hưởng lương chuyên trách nên không hưởng thù lao.

* Ban kiểm soát: 03 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 4.800.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thực hiện: 172.800.000 đồng.

* Người PTQT Công ty: 01 người.

- Mức thù lao bình quân thực hiện: 3.200.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thực hiện: 38.400.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.



Đỗ Tiến Đức

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 124 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

“V/v thông qua danh sách các Công ty kiểm toán năm 2022”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/04/2021;

1. Ban kiểm soát trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 03 Công ty kiểm toán đã được Ban kiểm soát lựa chọn để trình Đại hội xem xét, thông qua, gồm:

TT	Công ty kiểm toán
1	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2	Công ty TNHH KPMG (Việt Nam)
3	Công ty TNHH Kiểm toán TTP

2. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc giao cho HĐQT quyết định lựa chọn trong một trong ba Công ty kiểm toán trong danh sách trên (sau khi có ý kiến của Ban kiểm soát Công ty) thực hiện việc soát xét BCTC 06 tháng và kiểm toán BCTC năm 2022 cho Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Trân trọng.



Hoàng Việt

Số: 125 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

“V/v thông qua danh sách đề cử/ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 27/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 16/04/2022.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê chuẩn:

Thông qua danh sách đề cử/ứng cử của các ứng viên tham gia bầu cử bổ sung chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2019 – 2024), bao gồm:

TT	Người được đề cử/ ứng cử	Ngày sinh	Nơi sinh	Địa chỉ thường trú	Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Trần Tuấn Hải	06/11/1972	Yên Bái	Số nhà 18/87 Tam Trinh, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, Hà Nội	015072000049 23/03/2016 Hà Nội	Cử nhân Kinh tế/Cử nhân Ngoại ngữ/Cử nhân Hàng hải	Cổ đông sở hữu trên 50% đề cử
2	Vũ Phước Long	29/5/1975	Lào Cai	23 Nguyễn Thị Định, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM	01007500005 7 09/08/2019 Cục CS QLHC về TTXH	Kĩ sư quản trị doanh nghiệp, Kĩ sư vô tàu	Cổ đông sở hữu trên 50% đề cử
3	Nguyễn Đức Thiện	15/9/1971	Quảng Ninh	A22 Nhà Vườn, khu đô thị Trung Hoà, Trung Hoà, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	022071003016 06/8/2019 Cục CS QLHC về TTXH	Cử nhân Kinh tế	Nhóm cổ đông sở hữu trên 10% đề cử

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Tiến Đức

**TỔNG CÔNG TY
HÀNG HẢI VIỆT NAM-CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1509 /HHVN-TCNS
V/v giới thiệu cán bộ tham gia
Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam

Để thực hiện tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (Vosa), Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giới thiệu với Đại hội đồng cổ đông Vosa ông **Vũ Phước Long**, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Vosa tham gia Hội đồng quản trị Vosa.

Trân trọng giới thiệu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát Tcty
- HĐQT Tcty;
- Đảng ủy Tcty;
- NDDPV tại Vosa;
- Công ty Vosa;
- Lưu: VT, TKTH, TCNS, T.10

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Anh Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên)

- Họ và tên: Vũ Phước Long Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29 tháng 05 năm 1975 Nơi sinh: Lào Cai
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quỳnh Ngọc, Quỳnh Phụ, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 23 Nguyễn Thị Định, Phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức
- Số điện thoại : 0978598539
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quản trị doanh nghiệp, Kỹ sư vỏ tàu
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2021 đến nay	Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Phó Tổng giám đốc phụ trách
06/2020 đến 06/2021	CN Tổng công ty HHVN - Công ty VTB Container VIMC, VIMC HCM	Giám đốc CN Tổng công ty HHVN - Công ty VTB Container VIMC, kiêm giữ chức Giám đốc VIMC HCM
11/2019 đến 06/2020	CN Tổng công ty HHVN - Công ty VTB Container Vinalines	Giám đốc CN Tổng công ty HHVN - Công ty VTB Container Vinalines
11/2018 đến 11/2019	CN Tổng công ty HHVN - Công ty VTB Container Vinalines	Phó giám đốc CN Tổng công ty HHVN - Công ty VTB Container Vinalines
08/2017 đến 10/2018	Chi nhánh Tổng công ty HHVN tại TP. HCM	Phó giám đốc chi nhánh Tổng công ty HHVN tại TP. HCM
01/01/2010 đến 07/2017	Công Ty TNHH Sửa Chữa Tàu Biển Vinalines	Tổng giám đốc Công Ty TNHH Sửa Chữa Tàu Biển Vinalines
07/2008 đến	Công ty Tư Vấn Á Châu Erria Asia Ltd Việt Nam	Giám Đốc điều hành Công ty Tư Vấn Á Châu Erria Asia Ltd Việt Nam liên

10/2009	liên doanh với Đan Mạch	doanh với Đan Mạch
2006 – 06/2008	Đại Diện Công ty Tư vấn giám sát BR Marine A/S Đan Mạch	Trưởng Đại Diện Công ty Tư vấn giám sát BR Marine A/S Đan Mạch
2004 – 2006	Công ty liên Doanh vận tải thủy Sea Saigon Shipping, Việt Nam liên doanh với Đan Mạch	Đại diện kỹ thuật chủ tàu tại Công ty liên Doanh vận tải thủy Sea Saigon Shipping, Việt Nam liên doanh với Đan Mạch
2000 – 2004	Công ty Đóng tàu và công nghiệp hàng hải Sài Gòn.	Trưởng phòng điều hành sản xuất Công ty Đóng tàu và công nghiệp hàng hải Sài Gòn.
1998 - 1999	Công ty liên Doanh Hyundai Vinashin Shipyard	Kỹ sư quản lý sửa chữa tàu biển Công ty liên Doanh Hyundai Vinashin Shipyard

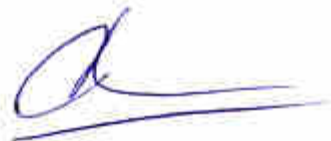
10. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách – Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA)

11. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. HCM, ngày 11 tháng 04 năm 2022

Người khai
(ký tên)



Vũ Phước Long

**TỔNG CÔNG TY
HÀNG HẢI VIỆT NAM-CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 786 /HHVN-TCNS
V/v giới thiệu cán bộ tham gia
Hội đồng quản trị Vosa

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam

Để thực hiện tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (Vosa), Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giới thiệu với Đại hội đồng cổ đông Vosa ông **Trần Tuấn Hải**, Trưởng Ban Tuyên giáo Truyền thông Tổng công ty Hàng hải Việt Nam làm Thành viên Hội đồng quản trị Vosa nhiệm kỳ 2019-2024.

Trân trọng giới thiệu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KS Tcty;
- HĐQT Tcty
- Đảng ủy Tcty } (để b/cáo);
- TGD Tcty
- Người ĐDPV Vosa;
- Ban Kiểm soát Vosa;
- Lưu: VT, PTGD P.A.Tuấn, TCNS.T6.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Anh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên)

1. Họ và tên: **TRẦN TUẤN HẢI** Giới tính: **Nam**
2. Ngày tháng năm sinh: **06/11/1972** Nơi sinh: **Yên Bái**.....
3. Quốc tịch: **Việt Nam** Dân tộc: **Kinh**
4. Quê quán: **Xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội**
5. Địa chỉ thường trú: **Số nhà 18/87 Tam Trinh, p. Mai Động. q. Hoàng Mai, HN..**
6. Số điện thoại : **0903252585**
7. Trình độ văn hóa: **12/12**
8. Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế/Cử nhân Ngoại ngữ/Cử nhân Hàng hải**
9. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
- 1995-1998: Cán bộ Trường ĐH Hàng hải Việt Nam
- 1998-2002: Học tại Trường ĐH Thương Mại Việt Nam.....
- 2002- 2013: Chuyên viên/Trưởng phòng Dự án Công ty Tư vấn Hàng hải – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
- 2013-2022: Chuyên viên/Phó trưởng ban/Trưởng các ban: Tư vấn và Đổi mới doanh nghiệp; Chiến lược phát triển và Truyền thông; Truyền thông – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
10. Chức vụ công tác hiện nay: **Trưởng Ban Tuyên giáo Truyền thông – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam**
11. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): **Không có hành vi vi phạm pháp luật**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Người khai

(ký tên)



Trần Tuấn Hải

Ghi chú: Đề nghị gửi hồ sơ ứng cử thành viên HĐQT hoặc KSV tới Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam trước 15 giờ 30 ngày 01/04/2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ ĐỀ CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 4 (2019 – 2024)

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam

Chúng tôi/Tôi là nhóm cổ đông của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, gồm:

TT	Họ và tên CĐ	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Chữ ký
1	Trần Hồng Quang		980.540	6,96	
2	Nguyễn Xuân Sơn		184.830	1,3	
3	Phạm Thị Thu		366.665	2,6	

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Chúng tôi/Tôi trân trọng đề cử:

Ông/Bà: Nguyễn Đức Thiện

Ngày sinh: 15/9/1971

Nơi sinh: TP.Hà Long- Quảng Ninh

Địa chỉ thường trú: A22 Nhà Vương, khu đô thị Trung Hoà, Trung Hoà, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0919366889

Email: thienvnb@gmail.com

Số CMND/Hộ chiếu: 022071003016 Ngày cấp: 06/08/2019 Tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Trình độ học vấn: Đại học

Chuyên ngành: Cử nhân Kinh tế

Chúng tôi/Tôi cam đoan Ông/Bà Nguyễn Đức Thiện có đủ tiêu chuẩn và điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Chúng tôi/Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 4 (2019-2024) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI ĐỀ CỬ


Trần Hồng Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên)

1. Họ và tên: Nguyễn Đức Thiện Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 15/09/1971 Nơi sinh: TP.Hạ Long- Quảng Ninh
3. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
4. Quê quán: Huyện Bình Lục – Tỉnh Hà Nam
5. Địa chỉ thường trú: Trung Hòa- Cầu Giấy – Hà Nội
6. Số điện thoại : 0919366889
7. Trình độ văn hóa: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Quản lý sản xuất kinh doanh Công nghiệp
9. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):.....
Từ 11/1988-12/1991: Nhân viên Phòng kỹ thuật, Xí nghiệp May 27/07 Quảng Ninh
Từ 01/1992- 05/1994: Cán bộ Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Quảng Ninh
Từ 06/1994-11/1996: Cán bộ Phòng Thương vụ Xuất nhập khẩu- Đại lý Hàng Hải Quảng Ninh
Từ 12/1996-12/2001: Trưởng chi nhánh Vosa Móng Cái- Đại lý Hàng Hải Quảng Ninh
Từ 01/2002- 05/2004: Phó Giám đốc đại lý Hàng hải Quảng Ninh
Từ 06/2004-09/2008: Giám đốc đại lý Hàng hải Quảng Ninh
Từ 09/2008- 03/2012: Giám đốc Công ty kinh doanh Xăng dầu Vinalines phía Bắc
Từ 12/03/2012-04/2015: Người đại diện phần vốn TCT Hàng hải Việt Nam, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty liên doanh khai thác Container Việt Nam (Vinabridge Ltd)
Từ 05/2015- 06/2021: Người đại diện phần vốn TCT Hàng hải Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH khai thác Container Việt Nam (Vinabridge Ltd)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Người khai

(ký tên)



Nguyễn Đức Thiện

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
(đã được kiểm toán)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	05 - 37
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08 - 09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 37



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Đại lý Hàng Hải Việt Nam theo Quyết định số 5099/QĐ-BGVTT ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giao thông Vận tải và đăng ký thành lập dưới hình thức công ty cổ phần. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 22 tháng 12 năm 2015, mã chứng khoán VSA.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300437898 ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08 tháng 07 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch
Ông Trịnh Vũ Khoa	Ủy viên
Ông Ngô Thanh Tùng	Ủy viên
Ông Trần Hồng Quang	Ủy viên
Bà Nguyễn Bích Thảo	Ủy viên
Ông Nguyễn Thế Tiếp	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trịnh Vũ Khoa	Tổng Giám đốc	(Từ nhiệm từ ngày 02/07/2021)
Ông Vũ Phước Long	Phó Tổng Giám đốc phụ trách	(Bổ nhiệm ngày 19/07/2021)
Ông Nguyễn Đình Tú	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 19/07/2021)
Bà Nguyễn Thị Thanh Trang	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Hoàng Việt	Trưởng ban
Ông Nguyễn Hồng Hải	Thành viên
Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2022

TM. Ban Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc phụ trách



Phước Long

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam được lập ngày 07 tháng 03 năm 2022, từ trang 05 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2022

Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC



Nguyễn Minh Quý
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2434-2018-002-1

Kiểm toán viên



Đào Trung Thành

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 4700-2019-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		613.969.767.038	437.488.607.716
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	287.336.178.633	209.776.632.670
111	1. Tiền		167.616.178.633	110.276.632.670
112	2. Các khoản tương đương tiền		119.720.000.000	99.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	30.000.000.000	23.220.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		30.000.000.000	23.220.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		243.481.726.554	193.181.396.370
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	222.234.511.614	162.485.570.320
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	8.471.106.572	14.165.530.803
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	12.998.116.457	16.794.826.237
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(222.008.089)	(264.530.990)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		53.151.861.851	11.310.578.676
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	39.856.266.767	251.963.308
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		13.108.525.249	10.815.163.036
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	187.069.835	243.452.332
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		170.410.223.186	182.927.236.052
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		9.027.355.888	8.959.945.488
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	9.027.355.888	8.959.945.488
220	II. Tài sản cố định		63.951.010.127	71.425.679.944
221	1. Tài sản cố định hữu hình	09	46.954.556.079	54.206.668.153
222	- Nguyên giá		153.108.154.343	153.548.760.434
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(106.153.598.264)	(99.342.092.281)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	16.996.454.048	17.219.011.791
228	- Nguyên giá		20.849.121.024	20.849.121.024
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.852.666.976)	(3.630.109.233)
230	III. Bất động sản đầu tư	11	25.593.740.056	29.580.310.354
231	- Nguyên giá		74.746.984.356	74.746.984.356
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(49.153.244.300)	(45.166.674.002)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	108.500.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	108.500.000
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	12.693.614.333	13.542.299.149
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		7.248.600.000	7.248.600.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		9.832.643.025	11.614.263.664
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(4.387.628.692)	(5.320.564.515)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		59.144.502.782	59.310.501.117
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	59.144.502.782	59.310.501.117
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		784.379.990.224	620.415.843.768

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		414.855.500.101	243.210.238.818
310	I. Nợ ngắn hạn		413.468.174.017	241.860.912.734
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	154.089.891.872	92.202.203.410
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	10.076.011.499	13.423.277.344
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	16.157.400.620	5.641.324.815
314	4. Phải trả người lao động		20.992.829.653	14.443.662.843
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	24.423.219.843	5.582.815.618
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	164.240.491	2.111.920.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	179.060.592.035	97.993.178.326
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		8.503.988.004	10.462.530.378
330	II. Nợ dài hạn		1.387.326.084	1.349.326.084
333	1. Chi phí phải trả dài hạn	16	500.000.000	500.000.000
337	2. Phải trả dài hạn khác	17	887.326.084	849.326.084
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		369.524.490.123	377.205.604.950
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	369.524.490.123	377.205.604.950
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		140.964.860.000	140.964.860.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		140.964.860.000	140.964.860.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		124.241.027.257	124.241.027.257
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		14.815.755.392	14.816.955.392
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		89.502.847.474	97.182.762.301
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		51.035.687.536	60.226.594.642
421b	LNST chưa phân phối năm nay		38.467.159.938	36.956.167.659
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		784.379.990.224	620.415.843.768

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2022

Người lập

Phó Trưởng phòng TCKT phụ trách

Phó Tổng Giám đốc phụ trách



Nguyễn Phước Quý Hùng



Võ Trung Thắng



Yú Phước Long

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	1.605.521.411.662	1.013.146.404.608
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.605.521.411.662	1.013.146.404.608
11	4. Giá vốn hàng bán	22	1.507.891.270.846	937.196.004.027
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		97.630.140.816	75.950.400.581
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	14.671.087.200	23.433.359.245
22	7. Chi phí tài chính	24	1.967.800.806	2.035.351.006
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	17.011.825
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	60.622.100.222	55.361.689.235
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		49.711.326.988	41.986.719.585
31	11. Thu nhập khác	26	291.837.162	508.004.395
32	12. Chi phí khác	27	1.982.187.085	240.637.119
40	13. Lợi nhuận khác		(1.690.349.923)	267.367.276
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		48.020.977.065	42.254.086.861
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	9.553.817.127	5.297.919.202
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		38.467.159.938	36.956.167.659
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	2.729	2.622

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2022

Người lập



Nguyễn Phước Quý Hùng

Phó Trưởng phòng TCKT phụ trách



Võ Trung Thắng

Phó Tổng Giám đốc phụ trách



Vũ Phước Long

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		48.020.977.065	42.254.086.861
02	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		11.461.240.115	12.503.235.616
03	Các khoản dự phòng		(975.458.724)	(4.517.347.430)
04	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		562.163.273	42.908.300
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(9.426.231.929)	(20.815.645.768)
06	Chi phí lãi vay		-	17.011.825
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		49.642.689.800	29.484.249.404
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		(51.925.030.025)	(39.708.414.459)
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		171.224.645.947	42.240.693.096
12	Tăng, giảm chi phí trả trước		(39.438.305.124)	10.252.159.246
14	Tiền lãi vay đã trả		-	(17.011.825)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(6.997.919.202)	(5.238.911.687)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.817.359.139)	(4.287.598.934)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		116.688.722.257	32.725.164.841
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(449.431.890)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		78.000.000	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(62.000.000.000)	(22.220.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		55.220.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị		(806.725.000)	-
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.588.345.639	-
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		8.728.082.835	20.929.658.074
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		3.807.703.474	(1.739.773.816)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		-	(195.000.000)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở		(42.289.458.000)	(774.400.000)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(42.289.458.000)</i>	<i>(969.400.000)</i>
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		78.206.967.731	30.015.991.025
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		209.776.632.670	179.783.658.944
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(647.421.768)	(23.017.299)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>287.336.178.633</u>	<u>209.776.632.670</u>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2022

Người lập

Nguyễn Phước Quý Hùng

Phó Trưởng phòng TCKT phụ trách

Võ Trung Thắng

Phó Tổng Giám đốc phụ trách



Vũ Phước Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2021

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đại Lý Hàng Hải Việt Nam là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Đại lý Hàng Hải Việt Nam theo Quyết định số 5099/QĐ-BGVTT ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giao thông Vận tải và đăng ký thành lập dưới hình thức công ty cổ phần. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 22 tháng 12 năm 2015, mã chứng khoán VSA.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300437898 ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08 tháng 07 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là 140.964.860.000 VND tương đương với 14.096.486 cổ phần. Mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND.

Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ, thương mại hàng hải.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đại lý, kiểm đếm hàng hóa;
- Môi giới và dịch vụ hàng hải;
- Đại lý tàu biển (cung ứng thực phẩm, nước ngọt) và đại lý vận tải (giao nhận kho vận, kho ngoại quan);
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, vận tải đa phương thức quốc tế; dịch vụ lai dắt tàu biển; dịch vụ logistics và kinh doanh vận tải biển;
- Dịch vụ khai thuế hải quan;
- Xuất nhập khẩu, mua bán, đại lý ký gửi hàng hóa trong và ngoài nước gồm: hóa chất phục vụ sản xuất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), hàng nông - hải sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy;
- Bốc xếp hàng hóa, đại lý ký gửi hàng, vận tải đa phương quốc tế, dịch vụ lai dắt tàu biển;
- Dịch vụ logistic, mua bán, cho thuê và sửa chữa container;
- Kinh doanh kho bãi, kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch, khách sạn (không kinh doanh khách sạn tại trụ sở) và dịch vụ khai thuế hải quan.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2021, do tình hình giá cước vận tải tăng cao nên doanh thu của Công ty kỳ này đạt 1.605 tỷ đồng, tăng 592 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước (tương đương tỷ lệ tăng 58%) đặc biệt là hoạt động về dịch vụ đại lý vận tải. Tuy nhiên, giá vốn dịch vụ đại lý cũng tăng mạnh tương ứng do giá dịch vụ thị trường tăng làm cho giá vốn kỳ này cũng tăng 570 tỷ đồng (tương đương tỷ lệ tăng 61%). Do đó, tuy doanh thu tăng cao nhưng lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này chỉ tăng 21,7 tỷ đồng (tương đương tỷ lệ tăng 28%).

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Quảng Ninh	Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Đại lý vận tải; Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Văn phòng cho thuê; Môi giới và thuê tàu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Hà Nội	Thành phố Hà Nội	Đại lý giao nhận vận tải; Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Dịch vụ kho bãi và phân phối.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Bến Thủy	Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Đại lý vận tải; Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Văn phòng cho thuê; Môi giới và thuê tàu.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Đà Nẵng	Thành phố Đà Nẵng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Quy Nhơn	Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Nha Trang	Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Vũng Tàu	Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Cần Thơ	Thành phố Cần Thơ	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Sài Gòn	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Kiểm đếm hàng rời, hàng công; Đại lý vận tải đường hàng không, đường biển.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Vận tải Quốc tế Phía Bắc	Thành phố Hải Phòng	Đại lý hàng hải và môi giới thuê tàu; Giao nhận, vận tải hàng công trình; Giao nhận, vận tải đường biển.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Dịch vụ Hàng hải Phương Đông	Thành phố Hải Phòng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Thương mại và Dịch vụ Hàng Hải	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam - Đại lý Dịch vụ Hàng Hải và Thương mại	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan...).

Thông tin về công ty liên kết của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc giá hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 44 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 11 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
- Quyền sử dụng đất	34 - 50 năm
- Phần mềm máy tính	03 - 05 năm

2.10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20 năm
--------------------------	-------------

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trên Báo cáo tài chính sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

2.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.12. Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Chi phí thuê đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25/04/2013 về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định vô hình, các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc đảm bảo cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 01 - 03 năm.

Chi phí trả trước khác bao gồm chi phí bảo hiểm, chi phí thuê tài sản... đang ghi nhận theo chi phí thực tế và phân bổ theo thời hạn của hợp đồng.

2.14. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.15. Các khoản vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở đang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.17. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.19. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ kế toán.

2.20. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.21. Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.22. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.23. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.24. Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

2.25. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.26. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.27. Thông tin bộ phận

Do hoạt động chính của Công ty là đại lý vận chuyển, tàu biển và các dịch vụ kèm theo tại Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	368.209.764	564.105.390
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	167.247.968.869	109.712.527.280
Các khoản tương đương tiền (*)	119.720.000.000	99.500.000.000
	287.336.178.633	209.776.632.670

(*) Tại ngày 31/12/2021, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng được gửi tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần với lãi suất từ 2,9%/năm đến 4,6%/năm.

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn	30.000.000.000	-	23.220.000.000	-
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	30.000.000.000	-	23.220.000.000	-
	30.000.000.000	-	23.220.000.000	-

(*) Tại ngày 31/12/2021, các khoản đầu tư ngắn hạn là khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng đến 12 tháng được gửi tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần với lãi suất 4,4 - 4,6%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/12/2021			01/01/2021		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên kết	7.248.600.000		(4.387.628.692)	7.248.600.000		(4.599.664.515)
- Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	7.248.600.000		(4.387.628.692)	7.248.600.000		(4.599.664.515)
Đầu tư vào đơn vị khác	9.832.643.025	34.389.498.000	-	11.614.263.664	18.970.832.000	(720.900.000)
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (Mã MSB) ^(*)	7.638.539.361	33.824.498.000	-	7.400.160.000	17.171.732.000	-
- Tổng Công ty Thép Việt Nam - Công ty Cổ phần (Mã TVN) ^(*)	-	-	-	2.020.000.000	1.600.000.000	(420.000.000)
- Công ty Cổ phần Vinalines Logistics - Việt Nam (Mã VLG) ^(*)	500.000.000	565.000.000	-	500.000.000	199.100.000	(300.900.000)
- Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam	1.072.836.000			1.072.836.000		
- Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam	63.746.040			63.746.040		
- Công ty liên doanh Bông Sen	557.521.624			557.521.624		
	17.081.243.025	34.389.498.000	(4.387.628.692)	18.862.863.664	18.970.832.000	(5.320.564.515)

^(*) Giá trị hợp lý tại ngày 31/12/2021 và ngày 01/01/2021 đối với cổ phiếu của công ty niêm yết là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày 31/12/2021 và ngày 31/12/2020, đối với cổ phiếu niêm yết giao dịch trên sàn UPCOM là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Ngoài các khoản đầu tư trên, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính còn lại do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(i) Trong năm, Công ty đã có các giao dịch mua/bán cổ phần của Tổng Công ty Thép Việt Nam như sau:

- Giao dịch bán 200.000 cổ phần của Tổng Công ty Thép Việt Nam (Mã TVN) cho các nhà đầu tư khác, tương đương tổng giá phí 2.020.000.000, tổng giá bán 3.044.020.000 đồng.

(ii) Trong năm, Công ty đã có các giao dịch mua/bán cổ phần của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam như sau:

- Giao dịch mua 70.150 cổ phần của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (Mã MSB) từ cổ phiếu quỹ do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam phát hành, tương đương tổng mệnh giá 701.500.000 đồng, giá phí 806.725.000 đồng.

- Giao dịch bán 70.150 cổ phần của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (Mã MSB) cho các nhà đầu tư khác, tương đương tổng giá phí 568.345.639 đồng, tổng giá bán 1.301.702.750 đồng.

- Sau các giao dịch trên, tại ngày 31/12/2021, Công ty đang sở hữu 913.390 cổ phần của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (Mã MSB), tương đương tổng mệnh giá 9.133.900.000 đồng, giá phí đầu tư của số cổ phần này là 7.638.539.361 đồng.

Đầu tư vào Công ty liên kết

Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2021 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	Thành phố Hồ Chí Minh	20,00%	20,00%	Vận tải đường biển, giao nhận và cho thuê kho bãi.

Đầu tư vào đơn vị khác

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư vào đơn vị khác của Công ty vào ngày 31/12/2021 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	Thành phố Hà Nội	0,078%	0,078%	Hoạt động dịch vụ tài chính (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội).
- Công ty Cổ phần Vinalines Logistics - Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	0,35%	0,35%	Vận chuyển, giao nhận hàng hóa; vận tải biển.
- Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam ⁽¹⁾	Thành phố Hà Nội	51,00%	0,00%	Vận tải đường bộ, giao nhận và cho thuê kho bãi; làm thủ tục hải quan, môi giới.
- Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam ⁽²⁾	Thành phố Hồ Chí Minh	1,00%	1,00%	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Công ty Liên doanh Bông Sen ⁽³⁾	Thành phố Hồ Chí Minh	0,27%	0,27%	Vận chuyển, giao nhận hàng hóa; vận tải biển.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

⁽¹⁾ Ngày 01/04/2014, Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam (VOSA) và Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd thành lập Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam với vốn điều lệ 100.000 USD, tỷ lệ góp vốn của VOSA là 51%. Theo hợp đồng liên doanh được ký kết với Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd vào ngày 10/09/2013, VOSA sẽ trao cho Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd quyền được quản lý, kiểm soát Công ty TNHH Yusen Logistics và vận tải Việt Nam đổi lại VOSA sẽ nhận được khoản phí quản lý cố định hàng năm là 40.000 USD từ Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd. Đối với phần lợi nhuận từ liên doanh vẫn được chia theo tỷ lệ góp vốn của mỗi bên.

⁽²⁾ Ngày 26/03/2014, Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam (VOSA) và Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd (YLSG) thỏa thuận ký kết hợp đồng chuyển nhượng vốn. Theo đó, VOSA đồng ý chuyển nhượng một phần vốn góp trong Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam (sau đây gọi là "Công ty") tương ứng với 50% vốn điều lệ (tương đương 200.000 USD). Theo hợp đồng chuyển nhượng, VOSA sẽ tiếp tục được chia lợi nhuận từ số dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty lũy kể đến 31/03/2014 theo tỷ lệ góp vốn trước thời điểm chuyển nhượng (tỷ lệ góp vốn của VOSA là 51%, YLSG là 49%) và khoản lợi nhuận này sẽ được chia cho các bên theo bảy (07) đợt thanh toán hằng năm bằng nhau trong bảy (07) năm tài chính sau ngày 31/03/2014 (phân kỳ 07 năm từ 2014-2020), mỗi kỳ VOSA nhận được số tiền 15,5 tỷ đồng. Sau ngày 31/03/2014, Công ty chia lợi nhuận từ các khoản lợi nhuận sau thuế khác, VOSA chỉ được nhận khoản lợi tức đảm bảo và YLSG được nhận các khoản lợi nhuận sau thuế còn lại của Công ty sau khi trừ đi các khoản lợi tức đảm bảo.

⁽³⁾ Được thành lập năm 1991, Công ty Liên doanh Bông sen (Cảng LOTUS) là đơn vị liên doanh đầu tiên tại Việt Nam trong lĩnh vực khai thác cảng biển Quốc tế giữa Công ty VIETTRANS, VOSA, và đối tác nước ngoài BLASCO - Ukraine. Tại Công ty này, VOSA có vốn góp ban đầu là 23.705 USD với tỷ lệ góp vốn là 0,27%. Hằng năm, liên doanh đều chia lãi liên doanh và giữ lại một phần lợi nhuận để tái đầu tư. Số tiền lãi VOSA thực nhận hằng năm không đáng kể do tỷ lệ góp vốn thấp.

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
- Công ty TNHH Naigai Nitto Logistics Việt Nam	15.734.978.579	-	16.336.822.282	-
- Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	7.969.212.862	-	12.237.761.474	-
- Nippon Yusen Kabushiki Kaisha	7.374.432.959	-	5.389.313.378	-
- Công ty TNHH Nam Sung Shipping Việt Nam	2.306.467.026	-	3.589.959.023	-
- Công ty TNHH Sản xuất Bột mì Vimaflour	4.376.166.295	-	269.707.899	-
- Công ty TNHH KD Sports Việt Nam	2.352.075.433	-	4.864.193.903	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	5.579.760.308	-	4.018.544.653	-
- Công ty TNHH Thương mại Và Dịch vụ Logistics Hải Long	4.271.094.587	-	-	-
- Euro Pac Logistics Pte., Ltd	4.069.122.820	-	1.321.491.460	-
- Công ty Cổ phần Alk Vina	6.381.229.488	-	4.039.200.147	-
- Công ty TNHH Tiếp vận Thăng Long	-	-	-	-
- Công ty TNHH Wilhelmsen	2.251.205.997	-	4.868.240.229	-
- Công ty TNHH Shang Wood Industries	2.412.591.390	-	2.073.428.066	-
- Công ty TNHH Jas Việt Nam	17.738.321.895	-	14.261.828.719	-
- Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Cargonet Việt Nam	17.034.952.164	-	-	-
- Công ty TNHH Fedex Trade Networks Transport and Brokerage	10.206.065.844	-	9.082.941.349	-
- Công Ty TNHH Freight Mark Việt Nam	2.198.965.755	-	-	-
- Công Ty TNHH Trust Cargo Aviation & Solution	2.117.243.062	-	-	-
- Công ty TNHH Dịch Vụ Giao Nhận AAAS	3.250.235.061	-	2.010.232.173	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Giao nhận Hàng hóa Quốc tế APS	12.234.741.261	-	1.985.405.222	-
- Công ty TNHH Giao nhận Ba Rôm	2.712.713.326	-	3.924.310.610	-
- Công ty TNHH Hóa chất Taiko - Đại Hùng	1.187.323.048	-	3.041.459.180	-
- Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải và Thương mại Liberty	8.247.920.000	-	-	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	80.227.692.454	(125.410.683)	69.170.730.553	(167.933.584)
	222.234.511.614	(125.410.683)	162.485.570.320	(167.933.584)
b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan				
(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 35)	125.410.683	(125.410.683)	129.552.183	(125.410.683)

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh	1.500.000.000	-	1.282.023.867	-
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu	422.969.400	-	2.143.616.112	-
- Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh	2.981.028.102	-	2.970.786.766	-
- Cảng vụ Hàng hải Nha Trang	63.894.663	-	261.814.254	-
- Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng	388.593.115	-	-	-
- Công ty TNHH Tiếp vận Sao Mai	-	-	4.125.742.500	-
- Trả trước cho người bán khác	3.114.621.292	-	3.381.547.304	-
	8.471.106.572	-	14.165.530.803	-

7 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	15.000.000	-	70.000.000	-
- Phải thu KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN	-	-	4.548.456	-
- Phải thu về tạm ứng	3.536.409.413	-	7.052.573.559	-
- Ký cược, ký quỹ	283.772.101	-	119.076.170	-
- Chi hộ vận chuyển, cước tàu, phí lưu kho, phí chứng từ, xếp dỡ cho các hãng tàu	6.859.467.262	(96.597.406)	9.154.686.124	(96.597.406)
- Phí sửa chữa cont được hỗ trợ	1.191.019.831	-	-	-
- Lãi tiền gửi có kỳ hạn	999.656.315	-	324.507.221	-
- Phải thu tiền cược cont	60.000.000	-	-	-
- Phải thu khác	52.791.535	-	69.434.707	-
	12.998.116.457	(96.597.406)	16.794.826.237	(96.597.406)
b) Dài hạn				
- Ký cược, ký quỹ	9.027.355.888	-	8.959.945.488	-
	9.027.355.888	-	8.959.945.488	-

8 . NỢ XẤU

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
+ Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	125.410.683	-	125.410.683	-
+ Shipping Corporation of India	96.597.406	-	96.597.406	-
+ Các đối tượng khác	-	-	91.230.901	48.708.000
	222.008.089	-	313.238.990	48.708.000

9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	97.692.012.106	49.667.122.763	6.189.625.565	153.548.760.434
- Thanh lý, nhượng bán	-	(440.606.091)	-	(440.606.091)
Số dư cuối năm	97.692.012.106	49.226.516.672	6.189.625.565	153.108.154.343
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	58.512.480.528	35.841.834.268	4.987.777.485	99.342.092.281
- Khấu hao trong năm	3.438.699.716	3.689.623.030	123.789.328	7.252.112.074
- Thanh lý, nhượng bán	-	(440.606.091)	-	(440.606.091)
- Phân loại	(179.566.837)	137.196.003	42.370.834	-
Số dư cuối năm	61.771.613.407	39.228.047.210	5.153.937.647	106.153.598.264
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	39.179.531.578	13.825.288.495	1.201.848.080	54.206.668.153
Tại ngày cuối năm	35.920.398.699	9.998.469.462	1.035.687.918	46.954.556.079

Trong đó

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 48.104.129.807 đồng.

10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	18.659.091.724	2.190.029.300	20.849.121.024
Số dư cuối năm	18.659.091.724	2.190.029.300	20.849.121.024
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.560.905.770	2.069.203.463	3.630.109.233
- Khấu hao trong năm	191.467.747	31.089.996	222.557.743
Số dư cuối năm	1.752.373.517	2.100.293.459	3.852.666.976
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	17.098.185.954	120.825.837	17.219.011.791
Tại ngày cuối năm	16.906.718.207	89.735.841	16.996.454.048

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.826.939.300 đồng.

11 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
	VND	VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	74.746.984.356	74.746.984.356
Số dư cuối năm	<u>74.746.984.356</u>	<u>74.746.984.356</u>
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	45.166.674.002	45.166.674.002
- Khấu hao trong năm	3.986.570.298	3.986.570.298
Số dư cuối năm	<u>49.153.244.300</u>	<u>49.153.244.300</u>
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	29.580.310.354	29.580.310.354
Tại ngày cuối năm	<u>25.593.740.056</u>	<u>25.593.740.056</u>

- Nguyên giá Bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê: 2.786.346.738 VND

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31/12/2021. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê và giá thị trường của các tài sản này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của tài sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc năm tài chính.

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	47.952.421	77.738.333
- Chi phí làm hàng (*)	39.596.494.945	-
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	211.819.401	174.224.975
	<u>39.856.266.767</u>	<u>251.963.308</u>
b) Dài hạn		
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	723.794.494	412.028.190
- Tiền thuê đất trả trước (**)	56.969.529.041	58.281.269.314
- Chi phí sửa chữa tài sản	1.352.950.884	475.871.391
- Chi phí trả trước dài hạn khác	98.228.363	141.332.222
	<u>59.144.502.782</u>	<u>59.310.501.117</u>

(*) Khoản chi phí làm hàng 6000 tấn gạo theo hợp đồng cung cấp dịch vụ giao nhận, vận chuyển bằng đường bộ và vận chuyển bằng đường biển quốc tế gạo Dự trữ Quốc Gia viện trợ Cuba hợp đồng số 50/HĐVC/CDTHH-NF ngày 27/10/2021 và các phụ lục đính kèm. Chi phí tập hợp bao gồm các chi phí cước tàu, bốc xếp gạo, dịch vụ vận chuyển,... Tại ngày 31/12/2021, hợp đồng này vẫn đang thực hiện, các khoản chi phí này sẽ được ghi nhận vào giá vốn tương ứng với doanh thu sau khi hợp đồng hoàn thành nghiệm thu.

(**) Trong đó chủ yếu là khoản trả trước tiền thuê đất một lần tại số 25 phố Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cho thời hạn thuê 50 năm (từ ngày 24/06/2016 đến ngày 24/06/2066). Công ty đã hoàn tất các thủ tục và đã được nhà nước cấp "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" vào ngày 17/05/2017 với giá trị ghi nhận ban đầu của quyền sử dụng đất là 60.896.981.000 đồng. Giá trị còn lại chưa phân bổ tại ngày 31/12/2021 là 54.502.798.012 đồng (số liệu ghi nhận tại ngày 01/01/2021 là 55.720.737.628 đồng, tiền thuê đất trả trước phân bổ trong năm 2021 là 1.217.939.616 đồng). Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất. (Xem thêm thuyết minh 2.16)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Công ty Cổ phần Sao biển	427.703.224	427.703.224	2.533.679.702	2.533.679.702
- Iata Vietnam Company Limited	34.073.757.545	34.073.757.545	22.470.384.057	22.470.384.057
- Công ty TNHH MTV Tổng Chi nhánh Tân Cảng Sài Gòn	9.858.602.043	9.858.602.043	370.201.146	370.201.146
- Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Tiến Bộ	3.048.631.938	3.048.631.938	6.691.757.369	6.691.757.369
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng	1.827.134.497	1.827.134.497	2.326.319.666	2.326.319.666
- Công ty TNHH Thăng Lá	2.538.441.028	2.538.441.028	-	-
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vận tải Đông Bắc	1.873.994.896	1.873.994.896	-	-
- Cotransa Co.,Ltd	5.298.098.102	5.298.098.102	72.779.025	72.779.025
- Starline Multi Trans Services., Ltd	12.799.142.938	12.799.142.938	289.673.110	289.673.110
- Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hóa Bầu Trời	5.051.742.310	5.051.742.310	246.426.172	246.426.172
- Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải và Xuất nhập khẩu An Bình	9.809.030.170	9.809.030.170	7.498.890.176	7.498.890.176
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Logistics Hải Long	7.169.719.755	7.169.719.755	567.298.271	567.298.271
- Euro Pac Logistics Pte., Ltd	2.935.461.333	2.935.461.333	1.282.810.756	1.282.810.756
- Phải trả các đối tượng khác	57.378.432.093	57.378.432.093	47.851.983.960	47.851.983.960
	154.089.891.872	154.089.891.872	92.202.203.410	92.202.203.410
b) Phải trả người bán là các bên liên quan				
	396.861.435	396.861.435	-	-
<i>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 35)</i>				

14 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Inlaco Japan Co., Ltd	-	1.156.147.200
- Proveverbest Trading	-	640.414.274
- Imc Shipping Co Pte Limited	933.162.050	-
- Công ty TNHH Thương mại vận tải Trung Thành	300.000.000	55.010.111
- NS United Kaiun Kaisha., Ltd	-	202.151.242
- Daijo Kaiun Co., Ltd	897.619.830	-
- Công ty TNHH Một thành viên Chuyển phát nhanh Thuận Phong	1.172.992.000	-
- Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Quốc Phòng - Tổng cục Công nghiệp Quốc Phòng	-	1.312.740.000
- Công ty TNHH Seojin Việt Nam	-	2.058.524.000
- Các khoản phải trả khác	6.772.237.619	7.998.290.517
	10.076.011.499	13.423.277.344
	-	8.821.711
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan		
<i>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 35)</i>		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Thuế giá trị gia tăng	19.744.566	1.073.394.612	11.770.058.421	11.443.535.278	-	1.380.173.189
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	810.339.192	9.553.817.127	6.997.919.202	-	3.366.237.117
- Thuế thu nhập cá nhân	223.707.766	88.246.849	1.962.452.630	1.844.826.560	187.069.835	169.234.988
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	1.103.852.220	3.499.322.736	2.814.563.616	-	1.788.611.340
- Các loại thuế khác	-	2.565.491.942	38.762.314.538	31.874.662.494	-	9.453.143.986
+ Thuế GTGT, TNDN của Nhà thầu nước ngoài	-	2.565.491.942	38.743.314.538	31.855.662.494	-	9.453.143.986
+ Các loại thuế khác	-	-	19.000.000	19.000.000	-	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	3.188.747	3.188.747	-	-
	243.452.332	5.641.324.815	65.551.154.199	54.978.695.897	187.069.835	16.157.400.620

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Trích trước giá vốn dịch vụ đã cung cấp	23.119.816.665	3.994.428.124
- Trích trước chi phí tiền thuê kho	870.550.000	663.757.605
- Chi phí tư vấn, giám sát và thi công nhà 44 - 46 Nguyễn Tất Thành	-	305.094.715
- Chi phí phải trả ngắn hạn khác	432.853.178	619.535.174
	24.423.219.843	5.582.815.618
b) Dài hạn		
- Chi phí phải trả dài hạn khác	500.000.000	500.000.000
	500.000.000	500.000.000

17 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Phải nộp KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN	1.280.239.014	1.216.990.200
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	479.503.335	479.503.335
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.397.580.350	3.447.246.704
- Các khoản trả hộ và tiền nhận để trả hộ cho các hãng tàu	143.079.666.412	75.521.583.228
+ <i>Sinotrans Container Lines Co.,Ltd</i>	44.049.187.255	3.644.917.908
+ <i>Shanghai Zhonggu Logistics Co.,Ltd</i>	55.176.493.677	-
+ <i>Namsung Shipping Co.,Ltd</i>	10.879.359.330	7.679.485.917
+ <i>Lian Yun Gang MRMT Ship Industry Co.,Ltd</i>	-	34.271.220.323
+ <i>Các đối tượng khác</i>	32.974.626.150	29.925.959.080
- Tiền tài khoản ký ngân của các hãng tàu	19.099.855.329	13.315.245.814
- Giữ hộ tiền của Công ty TNHH SYMS Việt Nam	3.737.387.440	3.737.387.440
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	986.360.155	275.221.605
	179.060.592.035	97.993.178.326
b) Dài hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	887.326.084	849.326.084
	887.326.084	849.326.084

18 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Doanh thu cho thuê kho	164.240.491	2.111.920.000
	164.240.491	2.111.920.000

19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 01/01/2020	140.964.860.000	113.346.962.745	14.240.002.725	76.348.555.926	344.900.381.396
Lãi trong năm trước	-	-	-	36.956.167.659	36.956.167.659
Trích lập các quỹ	-	10.894.064.512	726.270.967	(11.620.335.479)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(4.357.625.805)	(4.357.625.805)
Trích lập quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	(144.000.000)	(144.000.000)
Sử dụng các quỹ	-	-	(149.318.300)	-	(149.318.300)
Số dư tại ngày 31/12/2020	140.964.860.000	124.241.027.257	14.816.955.392	97.182.762.301	377.205.604.950
Số dư tại ngày 01/01/2021	140.964.860.000	124.241.027.257	14.816.955.392	97.182.762.301	377.205.604.950
Lãi trong kỳ này	-	-	-	38.467.159.938	38.467.159.938
Trích lập quỹ khen thưởng ban điều hành (*)	-	-	-	(162.000.000)	(162.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(3.695.616.765)	(3.695.616.765)
Chia cổ tức	-	-	-	(42.289.458.000)	(42.289.458.000)
Sử dụng các quỹ	-	-	(1.200.000)	-	(1.200.000)
Số dư tại ngày 31/12/2021	140.964.860.000	124.241.027.257	14.815.755.392	89.502.847.474	369.524.490.123

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2021, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế năm 2020	100,00	36.956.167.659
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	10,00	3.695.616.765
Trích quỹ thường ban điều hành	0,44	162.000.000
Chi trả cổ tức 15%/vốn điều lệ (tương ứng mỗi cổ phần nhận 1.500 đồng)	57,22	21.144.729.000
Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2020 chưa phân phối	32,35	11.953.821.894

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tỷ lệ	Cuối năm	Tỷ lệ	Đầu năm
	%	VND	%	VND
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên	51,05	71.968.380.000	51,05	71.968.380.000
- Các cổ đông khác	48,95	68.996.480.000	48,95	68.996.480.000
	100	140.964.860.000	100	140.964.860.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	140.964.860.000	140.964.860.000
- Vốn góp cuối năm	140.964.860.000	140.964.860.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu kỳ	479.503.335	1.253.903.335
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	42.289.458.000	-
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	42.289.458.000	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(42.289.458.000)	(774.400.000)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(42.289.458.000)	(774.400.000)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối kỳ	479.503.335	479.503.335

d) Cổ phiếu	31/12/2021	01/01/2021
	Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.096.486
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	14.096.486	14.096.486
- Cổ phiếu phổ thông	14.096.486	14.096.486
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.096.486	14.096.486
- Cổ phiếu phổ thông	14.096.486	14.096.486
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/ cổ phần.		

e) Các quỹ của công ty	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	124.241.027.257	124.241.027.257
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (*)	14.815.755.392	14.816.955.392
	139.056.782.649	139.057.982.649

(*) Chi tiết bao gồm:

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Quỹ dự trữ tăng vốn điều lệ	11.650.000.000	11.650.000.000
Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh	3.165.755.392	3.166.955.392
	14.815.755.392	14.816.955.392

20 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản thuê ngoài

Công ty ký các hợp đồng thuê đất tại địa phương nơi đặt chi nhánh để sử dụng với mục đích làm kho bãi cung cấp dịch vụ thời hạn từ 02 đến 50 năm. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại phường Phú Thuận, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh, vị trí khu đất được xác định theo bản đồ số 10547-1/GD-ĐCND tỷ lệ 1/2000 do Sở địa chính - Nhà đất duyệt ngày 02/12/1999 để sử dụng với mục đích đầu tư xây dựng kho bãi và sửa chữa container từ năm 2000 đến năm 2050. Diện tích khu đất thuê là 10.000 m2. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất một lần cho cả thời hạn thuê theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2021	01/01/2021
- Đô la Mỹ (USD)	4.115.647,65	3.014.937,76

c) Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Nợ khó đòi đã xử lý	7.910.115.627	7.910.115.627
	7.910.115.627	7.910.115.627

21 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Doanh thu đại lý tàu	54.679.679.747	51.721.998.576
Doanh thu đại lý vận tải	1.261.398.513.549	662.574.999.520
Doanh thu kinh doanh kho bãi	136.545.794.362	172.829.800.907
Doanh thu kiểm kiện	27.705.004.713	25.242.283.147
Doanh thu đại lý Liner	29.680.466.431	11.154.391.985
Doanh thu dịch vụ khác	95.511.952.860	89.622.930.473
	1.605.521.411.662	1.013.146.404.608
	2.004.714.414	590.768.203

Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan
 (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 35)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

22 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Giá vốn đại lý tàu	25.822.421.118	25.828.291.429
Giá vốn đại lý vận tải	1.229.522.264.159	641.279.482.195
Giá vốn kinh doanh kho bãi	128.856.169.924	164.561.798.116
Giá vốn kiểm kiện	17.032.534.165	15.946.720.006
Giá vốn đại lý Liner	19.215.050.332	6.899.394.153
Giá vốn dịch vụ khác	87.442.831.148	82.680.318.128
	1.507.891.270.846	937.196.004.027

23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi	5.874.924.093	4.165.107.070
Lãi bán các khoản đầu tư	1.757.377.111	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.715.930.725	16.650.538.698
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	5.322.855.271	2.617.713.477
	14.671.087.200	23.433.359.245

Trong đó: Doanh thu hoạt động tài chính đối với các bên liên quan
(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 35)

	1.715.930.725	16.650.538.698
--	----------------------	-----------------------

24 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền vay	-	17.011.825
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	2.327.440.125	1.369.270.282
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	562.163.273	42.908.300
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(932.935.823)	605.991.999
Chi phí tài chính khác	11.133.231	168.600
	1.967.800.806	2.035.351.006

25 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	3.117.409.210	2.766.484.221
Chi phí nhân công	37.726.177.297	37.556.442.635
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.532.127.788	3.369.840.154
Hoàn nhập dự phòng	(42.522.901)	(5.123.339.429)
Thuế, phí, lệ phí	2.309.230.223	3.195.834.321
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.901.334.606	10.721.734.438
Chi phí khác bằng tiền	4.078.343.999	2.874.692.895
	60.622.100.222	55.361.689.235

26 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	78.000.000	-
Xử lý các khoản công nợ	126.646.156	-
Thu nhập khác	87.191.006	508.004.395
	291.837.162	508.004.395

27 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí đóng góp quỹ vaccine phòng Covid-19	1.900.000.000	-
Các khoản bị phạt	3.179.249	232.088.874
Chi phí khác	79.007.836	8.548.245
	1.982.187.085	240.637.119

28 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	48.020.977.065	42.254.086.861
Các khoản điều chỉnh tăng	1.588.379.505	1.129.483.539
- Chi phí không hợp lệ	373.188.262	66.641.721
- Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối kỳ	768.425.170	94.818.530
- Hoàn nhập lãi CLTG chưa thực hiện năm trước	49.851.095	59.860.444
- Tiền phạt vi phạm hành chính	3.179.249	220.962.844
- Thù lao Hội đồng quản trị	393.735.729	687.200.000
Các khoản điều chỉnh giảm	(1.840.270.937)	(16.893.974.391)
- Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối kỳ	(29.521.682)	(49.851.095)
- Hoàn nhập lỗ CLTG chưa thực hiện năm trước	(94.818.530)	(193.584.598)
- Cổ tức được chia	(1.715.930.725)	(16.650.538.698)
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	47.769.085.633	26.489.596.009
	9.553.817.127	5.297.919.202
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)		
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	810.339.192	751.331.677
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(6.997.919.202)	(5.238.911.687)
	3.366.237.117	810.339.192
Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm		

29 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	38.467.159.938	36.956.167.659
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	38.467.159.938	36.956.167.659
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	14.096.486	14.096.486
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.729	2.622

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

30 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	8.234.648.635	7.532.810.061
Chi phí nhân công	116.689.052.008	101.534.466.573
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.461.240.115	12.503.235.616
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.447.748.226.150	826.278.085.039
Chi phí khác bằng tiền	24.019.222.006	51.331.819.105
	1.608.152.388.914	999.180.416.394

31 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị ghi sổ kế toán			
	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	287.336.178.633	-	209.776.632.670	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	244.259.983.959	(222.008.089)	188.240.342.045	(264.530.990)
Các khoản cho vay	30.000.000.000	-	23.220.000.000	-
Đầu tư dài hạn	8.138.539.361	-	9.920.160.000	(720.900.000)
	569.734.701.953	(222.008.089)	431.157.134.715	(985.430.990)
	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán, phải trả khác	334.037.809.991		191.044.707.820	
Chi phí phải trả	24.923.219.843		6.082.815.618	
	358.961.029.834		197.127.523.438	

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2021				
Đầu tư dài hạn	-	-	8.138.539.361	8.138.539.361
	-	-	8.138.539.361	8.138.539.361
Tại ngày 01/01/2021				
Đầu tư dài hạn	-	-	9.199.260.000	9.199.260.000
	-	-	9.199.260.000	9.199.260.000

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	287.336.178.633	-	-	287.336.178.633
Phải thu khách hàng, phải thu khác	235.010.619.982	9.027.355.888	-	244.037.975.870
Các khoản cho vay	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
	552.346.798.615	9.027.355.888	-	561.374.154.503
Tại ngày 01/01/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	209.776.632.670	-	-	209.776.632.670
Phải thu khách hàng, phải thu khác	179.015.865.567	8.959.945.488	-	187.975.811.055
Các khoản cho vay	23.220.000.000	-	-	23.220.000.000
	412.012.498.237	8.959.945.488	-	420.972.443.725

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	333.150.483.907	887.326.084	-	334.037.809.991
Chi phí phải trả	24.423.219.843	-	500.000.000	24.923.219.843
	357.573.703.750	887.326.084	500.000.000	358.961.029.834
Tại ngày 01/01/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	190.195.381.736	849.326.084	-	191.044.707.820
Chi phí phải trả	5.582.815.618	-	500.000.000	6.082.815.618
	195.778.197.354	849.326.084	500.000.000	197.127.523.438

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

32 . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm	-	195.000.000
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	-	195.000.000

33 . THÔNG TIN KHÁC

Ngày 18/06/2021, Ông Trịnh Vũ Khoa đã có đơn trình bày nguyện vọng không tiếp tục làm nhiệm vụ người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam, không tham gia thành viên Hội đồng quản trị, thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam và Giám đốc chi nhánh VOSA Quảng Ninh từ ngày 02/07/2021. Theo Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 06 năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã quyết nghị đồng ý để ông Trịnh Vũ Khoa thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 02/07/2021. Đối với chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của ông Trịnh Vũ Khoa, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất thông qua việc bãi miễn tư cách thành viên hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất.

34 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

35 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship (Vinaship)	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam (Vosco)	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao (Transvina)	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	Công ty nhận vốn đầu tư
Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd	Bên liên doanh
Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam	Công ty nhận vốn đầu tư
Công ty liên doanh Bông Sen	Công ty nhận vốn đầu tư
Công Ty Cổ Phần Phát Triển Hàng Hải	Cùng Công ty mẹ
Công Ty Cổ Phần Vận Tải Biển Và Hợp Tác Lao Động Quốc Tế	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty TNHH Khai thác Container Việt nam (Vinabridge)	Cùng Công ty mẹ

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.004.714.414	590.768.203
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship (Vinaship)	368.000	39.335.273
- Công Ty Cổ Phần Vận Tải Biển Và Hợp Tác Lao Động Quốc Tế	762.073.217	-
- Công ty CP Vận tải biển và TM Phương Đông	1.240.476.197	-
- Công ty Cổ phần Cảng Hải phòng (Hai Phong Port)	-	3.765.000
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam (Vosco)	-	430.066.339
- Công ty Vận tải Biển Vinalines	-	52.363.637
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	-	32.727.272
- Công ty Cổ phần Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco (Voscal)	-	27.288.182
- Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao (Transvina)	1.797.000	4.972.500
- Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam	-	250.000
	1.715.930.725	16.650.538.698
Cổ tức được chia	1.715.930.725	15.674.093.060
- Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd	-	938.800.000
- Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam	-	37.645.638
- Công ty liên doanh Bông Sen	-	-

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính:

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng	125.410.683	129.552.183
- Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	125.410.683	125.410.683
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (Hai Phong Port)	-	4.141.500
- Công ty CP Vận tải biển và TM Phương Đông	24.971.120	-
Phải trả cho người bán ngắn hạn	396.861.435	-
- Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	396.861.435	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	8.821.711
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam (Vosco)	-	8.821.711
Phải trả khác ngắn hạn	4.130.184	-
- Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	4.130.184	-

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Thu nhập của thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị	2.118.486.915	2.113.920.980
- Ông Đỗ Tiến Đức	34.595.509	12.000.000
- Ông Vũ Phước Long	228.886.075	-
- Ông Nguyễn Đình Tú	185.246.364	-
- Bà Nguyễn Thị Thanh Trang	515.156.698	565.550.368
- Bà Nguyễn Bích Thảo	438.170.486	469.422.332
- Ông Trần Hồng Quang	100.050.938	128.816.000
- Ông Nguyễn Thế Tiếp	100.050.938	128.816.000
- Ông Ngô Thanh Tùng	105.565.831	128.816.000
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	88.068.022	-
- Ông Trịnh Vũ Khoa	322.696.054	680.500.280

36 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Người lập



Nguyễn Phước Quý Hùng

Phó Trưởng phòng TCKT phụ trách



Võ Trung Thắng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2022

Phó Tổng Giám đốc phụ trách



Vũ Phước Long